



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 41/2022
Từ 17/10 - 21/10/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**KHÔNG ĐỂ LÃNG PHÍ THỜI GIAN, CÔNG SỨC VÀI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, SỰ TÁC TRÁCH VÀ QUAN LIÊU**

Sáng ngày 19/10, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, chủ trì phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ sáng 19/10 - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Đạt hiệu quả trên cả 6 mặt công tác

Các báo cáo, ý kiến phát biểu tại cuộc họp nhận định, trong 9 tháng qua, cải cách hành chính đã đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong xây dựng thể chế, chính sách pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số...

Các đại biểu thống nhất đánh giá, công tác cải cách hành chính thời gian qua được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; tích cực triển khai có hiệu quả trên cả 6 mặt công tác.

Thứ nhất, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật được đặc biệt quan tâm, đổi mới và có nhiều chuyển biến. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu người đứng đầu (Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố) trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; tăng cường nguồn lực con người, tháo gỡ các vướng mắc về tài chính cho công tác này.

Chính phủ đã tổ chức 6 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật để thảo luận, cho ý kiến đối với 30 dự án luật, pháp lệnh, đề nghị xây dựng luật. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 96 văn bản quy phạm (75 nghị định, 21 quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ); trong đó, nhiều nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hỗ trợ, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được triển khai sâu rộng, tập trung vào cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, tăng cường phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành.

Đã cắt giảm, đơn giản hóa 657 quy định kinh doanh tại 73 văn bản; phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 183 quy định tại 19 văn bản quy phạm pháp luật. Cập nhật gần 17.800 quy định hiện hành trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Đã phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết 699/5.187 thủ tục hành chính trên 100 lĩnh vực; ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

11.700 bộ phận một cửa các cấp trên cả nước được thành lập (56 trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh); 53/63 địa phương hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Hơn 4.000 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến (trên 61%) và hoàn thành tích hợp, cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thứ ba, công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt. Tính tới ngày 15/10, đã ban hành Nghị định về tổ chức bộ máy của 11 Bộ, cơ quan, dự kiến qua đó giảm nhiều tổng cục, cục, vụ, đơn vị sự nghiệp công lập. Các Bộ, ngành đã nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật có liên quan đến phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước.

Thứ tư, cải cách chế độ công vụ được đẩy mạnh, nhất là ở công tác xây dựng hoàn thiện thể chế và tinh giản biên chế. Đã ban hành 02 nghị định, 4 thông tư liên quan đến chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; 3 dự thảo nghị định đang trong giai đoạn trình ban hành. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; trình Bộ Chính trị đồng ý bổ sung gần 66.000 biên chế giáo viên cho giai đoạn 2022 - 2026, đã giao gần 27.000 biên chế giáo viên để tháo gỡ việc thiếu giáo viên, bảo đảm nguyên tắc có học sinh phải có giáo viên đứng lớp.

Thứ năm, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số đạt kết quả tích cực. Nhiều văn bản quan trọng được ban hành (như các Nghị định quy định về cung cấp thông tin dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, về định danh và xác thực điện tử...).

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia tiếp tục được hoàn thiện, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương. Các nền tảng, hệ thống thông tin hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp tiếp tục được vận hành, phát triển (hơn 15,2 triệu văn bản điện tử được gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên Trục liên thông văn bản quốc gia; 1.350 phiếu điện tử lấy ý kiến thành viên Chính phủ thực hiện trên Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ).

Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được xây dựng, đưa vào vận hành. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đã số hóa và tạo lập gần 100

triệu dữ liệu dân cư được cấp số định danh cá nhân; cấp hơn 73 triệu thẻ căn cước có gắn chip điện tử cho công dân...

Cần thường xuyên rà soát, lắng nghe ý kiến người dân, doanh nghiệp

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân, đặc biệt là các thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực thúc đẩy triển khai công tác cải cách hành chính với nhiều kết quả tích cực, góp phần phục hồi nhanh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính. Công tác chỉ đạo cải cách hành chính vẫn chưa được thực hiện một cách quyết liệt ở một số Bộ, ngành. Tiến độ xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát để tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách tại một số nơi còn chậm. Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết vẫn tiếp tục tồn tại, chưa được giải quyết dứt điểm.

Thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn rườm rà (nhất là lĩnh vực liên quan đến đất đai, giáo dục, y tế, kiểm tra chuyên ngành, xuất nhập khẩu...). Việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh chưa được quan tâm đúng mức; nhiều bộ, ngành chưa có phương án cải cách quy định kinh doanh. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thường xuyên rà soát, bám sát, lắng nghe, cầu thị trước góp ý, đề xuất, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành cũng như việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn chậm.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp tuy có chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại một số bộ, ngành tỉ lệ còn thấp. Công tác phối hợp của các bộ, ngành, địa phương trong việc kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn hạn chế. Kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ chưa nghiêm, còn xảy ra vi phạm.

Về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các cấp, các ngành cần xác định cải cách hành chính là một khâu quan trọng, đột phá, phải được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ ở tất cả các cấp, các ngành trên cơ sở quan điểm đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Đây là công việc nặng nề, khó khăn, phức tạp, nhạy cảm vì tác động đến con người và tổ chức nhưng khó mấy cũng phải làm, vì không làm sẽ cản trở sự phát triển, các khó khăn không được tháo gỡ, các thách thức khó vượt qua. Quan điểm là phải lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, làm việc nào dứt việc đó, quyết tâm tháo gỡ khó khăn, vượt qua các thách thức để huy động mọi nguồn lực cho phát triển, không để lãng phí thời gian, công sức vì thủ tục hành chính, tắc trách và quan liêu của người thi hành công vụ. Trong lúc khó khăn, thách thức này, cần khơi thông các nguồn lực, giảm chi phí đầu vào, chi phí hành chính, chi

phí không chính thức; mọi nơi, mọi lĩnh vực, mỗi cấp, mỗi ngành đều phải cố gắng, nỗ lực, góp phần vào nhiệm vụ này.

8 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần tiếp tục triển khai

Với quan điểm đó, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm.

Thứ nhất, thực hiện các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ còn lại trong năm, gồm những việc nợ đọng, nhiệm vụ còn lại được đề ra trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, và được giao tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo.

Các thành viên Ban Chỉ đạo, người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương phải lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác cải cách hành chính; quan tâm bố trí nhân lực và các nguồn lực, thời gian cần thiết; kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong từng tháng, từng quý và cả năm, chỉ đạo kịp thời các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính.

Hai là, thể chế hóa kịp thời các chủ trương của Đảng; cụ thể hóa đầy đủ, chính xác quy định của Hiến pháp, pháp luật; nhanh chóng đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống, thực thi có hiệu quả.

Trong đó, tập trung tham mưu, triển khai Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành. Về nhiệm vụ này, Thủ tướng lưu ý 2 nội dung: Một là, cần rà soát, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của các Bộ, ngành, đơn vị, địa phương; hai là phân cấp, phân quyền rõ hơn, cụ thể hơn giữa Chính phủ với các Bộ, ngành, giữa các Bộ, ngành với nhau và giữa các Bộ, ngành với các địa phương, đi đôi với nâng cao năng lực cán bộ thực thi, phân bổ nguồn lực phù hợp với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu nghiêm túc triển khai thực hiện định hướng xây dựng luật, pháp lệnh của nhiệm kỳ Quốc hội XV, Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Tập trung nghiên cứu, rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành để xử lý các vấn đề thực tiễn mới phát sinh, cần điều chỉnh để tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Ba là, khẩn trương, tập trung triển khai 59 nhiệm vụ, nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để cải cách mạnh mẽ quy định, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành theo Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 (Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020).

Thủ tướng Chính phủ lưu ý các nhiệm vụ cần hoàn thành ngay gồm thực thi ngay các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các Bộ chưa có phương án thì khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025. Cập nhật đầy đủ, chính xác, công khai, kịp thời và thực hiện tham vấn các quy định, phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Trong tháng 12/2022, hoàn thành việc chuẩn hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tổ chức kiện toàn bộ phận một cửa các cấp, triển khai Bộ nhận diện thương hiệu.

Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Phấn đấu trong tháng 11/2022, chậm nhất trong Quý I/2023, hoàn thành việc hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của bộ, tỉnh; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đánh giá, công khai chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các Bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

Bốn là, phấn đấu trong tháng 10/2022, hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục nghiên cứu, thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm, tinh thần là nơi nào làm tốt, làm hiệu quả hơn thì giao việc.

Năm là, đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức: Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài cho nền công vụ; tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

Sáu là, triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Bảy là, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển Chính phủ số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả của cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới

Chính phủ số, Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06) và nhiệm vụ hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số.

Tám là, đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội cao để nhân dân hiểu, nhân dân làm có hiệu quả, các cơ quan truyền thông tăng cường thời lượng, chú ý phản ánh các mô hình hay, kinh nghiệm tốt, cách làm hiệu quả, nêu các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế để các cơ quan làm tốt hơn nữa công tác này.

Sau Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo bắt tay ngay vào triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính các tháng cuối năm 2022, bảo đảm đúng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2022 và thời gian tới.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, THỰC HIỆN 3 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Chỉ thị số 19/CT-TTg về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia những tháng còn lại năm 2022 và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Chỉ thị nêu rõ: Trong thời gian qua, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng hành, giám sát của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã có chuyển biến tích cực, kết quả giải ngân 9 tháng năm 2022 cao hơn khoảng 35.000 tỷ đồng (tăng 16%) so với cùng kỳ năm 2021, tương ứng đạt 46,7% kế hoạch năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ giao. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn chậm, chưa bảo đảm yêu cầu đề ra.

Việc giải ngân chậm có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, nhất là các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa được phát huy đầy đủ; công tác lập kế hoạch vốn chưa sát với thực tế và khả năng giải ngân; giải phóng mặt bằng chưa được giải quyết dứt điểm; sự phối hợp giữa các cơ quan có trường hợp thiếu chặt chẽ; công tác kiểm tra, đôn đốc thiếu quyết liệt; việc xử lý các trường hợp chậm trễ, vi phạm quy định còn chưa kịp thời, nghiêm minh...

Để tiếp tục thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2022 (mục tiêu giải ngân năm 2022 từ 95 - 100%) và cả giai đoạn 2021 - 2025, việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia những tháng cuối

năm 2022 và những năm sau là một trong những nhiệm vụ, giải pháp rất quan trọng, cần ưu tiên tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đặc biệt là trong hai năm 2022 - 2023, chúng ta phải giải ngân số vốn lớn hơn các năm trước (ngoài kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, còn có thêm phần vốn đầu tư công từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội). Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công

Chỉ thị nêu xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022 và năm 2023, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hai năm 2022 - 2023. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để hoàn thành các mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công đã đề ra; khắc phục được những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; phát huy dân chủ, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ hơn, có giải pháp phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu công việc.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ; các Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ về giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên...; thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn theo quy định.

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể, nhất là các dự án khởi công mới; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng quy hoạch, mục tiêu đã được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; nâng cao chất lượng công tác lựa chọn tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án. Thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án.

Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước

năm 2023. Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

Hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước tháng 11/2022

Đối với các dự án dự kiến giao kế hoạch năm 2023, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ đạo chủ đầu tư chủ động chuẩn bị thật tốt các thủ tục, điều kiện cần thiết ngay trong năm 2022 để sẵn sàng triển khai các công việc thực hiện, giải ngân vốn của dự án ngay sau khi được giao kế hoạch vốn năm 2023, không để sau khi giao kế hoạch vốn mới bắt đầu triển khai các công việc. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng dự án được giao vốn nhưng không giải ngân được hoặc giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao.

Các địa phương đề xuất kế hoạch vốn nước ngoài hằng năm phải đảm bảo cân đối tỷ lệ cấp phát vay lại của từng dự án, phù hợp với cơ chế tài chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; cắt giảm kế hoạch vốn các dự án không có khả năng triển khai, không có nhu cầu cấp bách, tránh trường hợp đề xuất nhiều kế hoạch vốn nhưng không giải ngân hết.

Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước tháng 11/2022 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 31/7/2022 của Chính phủ và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 05/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp, sắp xếp thứ tự ưu tiên khởi công mới các dự án trong năm 2023 bảo đảm tính khả thi về thủ tục đầu tư, thực hiện và giải ngân; hoàn thành một số dự án trọng điểm, tạo động lực mới phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai hiệu quả, quyết liệt Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022; đôn đốc đẩy mạnh thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tổng hợp phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 để trình cấp có thẩm quyền, bảo đảm việc bố trí vốn năm 2023 tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, chia cắt.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo các đơn vị chức năng bảo đảm nguồn thanh toán cho các dự án; phối hợp với nhà tài trợ, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời xử lý các vướng mắc về thanh, quyết toán, đàm phán, ký kết hiệp định, rút vốn từ nhà tài trợ; phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham gia ý kiến kịp thời trong quản lý vốn đầu tư công (phân bổ, điều chỉnh, giao kế hoạch đầu tư công...) theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Đối với việc thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Thủ tướng yêu cầu các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Công Thương khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiến độ, giải pháp hoàn thành việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai một số nội dung, dự án thuộc thẩm quyền được giao của các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lắp, lãng phí; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện phân bổ và giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn cho các dự án năm 2023 bảo đảm đúng thời gian quy định Luật Đầu tư công.

Đồng thời, đẩy mạnh phân cấp, nhất là cấp cơ sở, nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: SẼ CẮT GIẢM 17 TỔNG CỤC, TĂNG LƯƠNG CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết kết quả dự kiến sắp xếp bộ máy bên trong các Bộ, ngành sẽ giảm 17 tổng cục và tương đương; giảm 8 cục, 145 vụ và tương đương; đồng thời Chính phủ cũng đề nghị tăng 20,8% lương cơ sở.

Báo cáo tại phiên họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ sáng 19/10, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, trong 9 tháng qua, công tác cải cách hành chính đã đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực.

Đặc biệt là những kết quả trong xây dựng thể chế, chính sách pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số...

Giảm 8 cục, 145 vụ và tương đương

Trong 44 nhiệm vụ của năm, đến nay, Ban chỉ đạo đã hoàn thành 6 nhiệm vụ; 2 nhiệm vụ đang trình và 36 nhiệm vụ tiếp tục triển khai thực hiện.

Từ tháng 01 - 8/2022, Chính phủ đã tổ chức tới 6 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua đối với 6 dự án luật; 4 nghị quyết. Tính đến ngày 30/9, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ đã ban hành 34 văn bản, gồm 24 nghị định, 05 quyết định, 5 thông tư, còn nợ ban hành 16 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực.

Bộ Tư pháp đã thẩm định 100 dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (gồm 11 dự án luật, 6 dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 59 dự thảo nghị định, 24 dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

Từ năm 2021 đến nay, đã cắt giảm, đơn giản hóa 1.758 quy định kinh doanh tại 143 văn bản quy phạm pháp luật. Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 1.107 quy định của 9 Bộ, cơ quan...

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, tính đến ngày 15/10, Chính phủ đã ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 11 bộ, cơ quan.

Kết quả dự kiến sắp xếp, sẽ giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục chưa đáp ứng đủ tiêu chí thành lập; giảm 8 cục (thuộc tổng cục và thuộc bộ); giảm 145 vụ và tương đương (thuộc tổng cục và thuộc bộ); giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ cấp trung gian, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ. Đến nay, có 16/19 bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Tại địa phương, nhiều nơi đã tích cực rà soát, ban hành Đề án sắp xếp lại, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo thẩm quyền được giao. 58 địa phương đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo các tiêu chí của Chính phủ.

Theo đó, đã giảm 7 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 1.649 phòng thuộc sở; 273 chi cục thuộc sở; 638 cơ quan chuyên môn và tương đương cấp huyện.

Đã giao 27.850 biên chế viên chức giáo dục

Về biên chế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho hay, Bộ Chính trị đã thống nhất chủ trương giao biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của cả hệ thống chính trị, theo đó, đến năm 2026 thực hiện giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Đồng thời, Bộ Chính trị bổ sung 65.980 biên chế viên chức giáo dục cho cả giai đoạn 2022 - 2026, trong đó, năm học 2022 - 2023 đã giao 27.850 biên chế viên chức giáo dục.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc giao biên chế công chức, viên chức và tuyển dụng viên chức giáo dục bảo đảm kịp thời cho năm học mới.

Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Bộ Nội vụ đã tham gia phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thiện 18 dự thảo thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và định mức biên chế công chức; 13 thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc.

Để kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức xin thôi việc, nghỉ việc vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, ngày 14/9, Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ đã có văn bản đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm đến công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã trình Hội nghị Trung ương 6 Khóa XIII về điều chỉnh lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng (tăng 20,8%).

Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, trong 9 tháng đầu năm 2022, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tính đến ngày 26/9, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 đạt 97,3% (chiếm 54,67% tổng số thủ tục hành chính).

*** Đề nghị kéo dài thời hiệu kỷ luật hành chính với cán bộ, công chức, viên chức**

Cán bộ công viên chức chịu kỷ luật khiển trách sẽ bị kéo dài thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính từ 2 lên 5 năm; kỷ luật cảnh cáo cũng có thời hiệu lên 10 năm thay vì 5 năm như hiện hành.

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã ký tờ trình của Chính phủ gửi Quốc hội về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Tờ trình nêu rõ, để kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, bảo đảm đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật về xử lý kỷ luật, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng thời hiệu kỷ luật hành chính là cần thiết.

Hiện nay, quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật đảng và thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức còn có sự khác nhau.

Cụ thể, đối với hành vi vi phạm phải kỷ luật bằng hình thức Khiển trách: Thời hiệu kỷ luật đảng là 5 năm; thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính là 2 năm.

Đối với hành vi vi phạm phải kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo: Thời hiệu kỷ luật đảng là 10 năm; thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính là 5 năm.

Do có sự khác nhau nên thực tế phát sinh một số trường hợp đã bị kỷ luật đảng nhưng khi xem xét xử lý kỷ luật hành chính thì các cơ quan kiến nghị không xử lý kỷ luật do đã hết thời hiệu theo quy định của luật.

Điều này làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghiêm quy định “kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan Nhà nước, đoàn thể” và chủ trương xử lý kỷ luật nghiêm, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” của Đảng trong thời gian qua.

Để khắc phục vướng mắc này, cần sửa đổi các quy định có liên quan của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Tuy nhiên, quy trình sửa đổi luật cần có thời gian vì phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định. Do đó, sau khi xin ý kiến và được sự thống nhất của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đề nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV để quyết nghị việc áp dụng ngay thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính đồng bộ với quy định xử lý kỷ luật của Đảng trong thời gian nghiên cứu, trình Quốc hội sửa đổi các luật có liên quan.

Theo đó Chính phủ trình Quốc hội quy định: “Áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật 5 năm đối với hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình

thức khiển trách; 10 năm đối với hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

Các trường hợp không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Giải quyết vướng mắc thực tiễn, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Báo cáo thẩm tra, Ủy ban Pháp luật cho rằng, quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức tại Luật Cán bộ, công chức (Điều 80) và Luật Viên chức (Điều 53) chưa bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với quy định mới về kỷ luật của Đảng.

Điều này dẫn tới một số trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật đảng nhưng khi xem xét xử lý kỷ luật hành chính thì hết thời hiệu theo quy định của Luật, do đó, làm giảm tính nghiêm minh trong xử lý vi phạm theo pháp luật của Nhà nước.

Để kịp thời thể chế hóa chủ trương, quan điểm, yêu cầu trong các văn kiện của Đảng, Ủy ban Pháp luật tán thành với tờ trình của Chính phủ đề nghị Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ 4 theo trình tự, thủ tục rút gọn việc áp dụng ngay thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính đồng bộ với quy định xử lý kỷ luật của Đảng.

Qua đó, giải quyết vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, bảo đảm cơ sở pháp lý chặt chẽ để thực hiện thống nhất các quy định về nội dung này.

Vì vậy, đa số ý kiến Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành nội dung quy định về áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức như đề xuất của Chính phủ, bảo đảm đồng bộ với quy định về thời hiệu kỷ luật đảng.

Nguồn: vietnamnet.vn

CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Sáng ngày 20/10, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến trình bày báo cáo ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến kỳ họp 4, Quốc hội khóa XV.

Dịch vụ tăng cao, tiền lương chưa tăng

Qua báo cáo, cử tri cho rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tình hình kinh tế đạt nhiều kết quả quan trọng với nhiều điểm sáng tích cực. GDP 9 tháng năm 2022 tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011 - 2022.

Tuy vậy, cử tri lo lắng dù kinh tế Việt Nam đã bước sang giai đoạn phục hồi, phát triển nhưng chưa đồng đều và thực sự bền vững. Học phí và các dịch vụ tăng cao trong khi tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa tăng.

Bên cạnh đó, cử tri cũng rất băn khoăn, lo lắng công tác điều hành chính sách bình ổn giá xăng dầu, do mức chiết khấu thấp người kinh doanh xăng dầu không có lãi nên đóng cửa hàng làm đảo lộn, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và sản xuất ở một số địa phương.

Vì vậy, cử tri và nhân dân đề nghị Đảng, Nhà nước tiếp tục quan tâm xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường phân cấp, phân quyền, chủ động nắm tình hình, ứng phó diễn biến mới để đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.

Cử tri đề nghị Chính phủ thực hiện phù hợp hơn chính sách tiền lương sau khi Quốc hội thảo luận, xem xét, quyết định chưa thực hiện cải cách tiền lương nhưng thực hiện tăng lương cơ sở, phụ cấp ưu đãi nghề lĩnh vực y tế, lương hưu cho đối tượng nghỉ hưu trước năm 1995, sớm thực hiện lộ trình cải cách tiền lương phù hợp với tình hình phát triển của xã hội và tình hình tăng giá.

Cải thiện thu nhập của cán bộ, công chức

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến cho biết, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng kiến nghị với Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết 5 nội dung.

Trong đó, tiếp tục quan tâm chỉ đạo, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII nhằm cải thiện thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

“Cán bộ, công chức, viên chức rất vui mừng, phấn khởi khi Hội nghị Trung ương 6 đã đồng ý chủ trương và tại kỳ họp này theo đề nghị của Chính phủ, Quốc hội sẽ bàn và quyết định điều chỉnh nâng mức lương cơ sở”, ông Đỗ Văn Chiến cho biết.

Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị các cơ quan chức năng khẩn trương tham mưu thể chế hóa Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; có hình thức phù hợp biểu dương, động viên những tấm gương tiêu biểu, dám dấn thân vào nơi khó khăn, đương đầu với việc khó, việc mới, việc chưa có tiền lệ vì lợi ích chung.

Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, sớm sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về xã hội hóa, cơ chế tự chủ tài chính, cơ chế đấu thầu trong lĩnh vực y tế, giáo dục để sớm giải quyết căn cơ, dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị phục vụ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Nguồn: vietnamnet.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Y tế đang dự thảo Nghị định quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.**

Dự thảo nêu rõ, đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh lần đầu với phạm vi là khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc một trong các chuyên khoa: nội, ngoại, sản nhi, cần đáp ứng các điều kiện sau: 1. Bằng tốt nghiệp bác sỹ đa khoa hoặc bác sỹ y khoa (bác sỹ y khoa); 2. Có giấy xác nhận thời gian thực hành đa khoa, chuyên khoa tương ứng là nội hoặc ngoại hoặc sản hoặc nhi đủ 18 tháng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh lần đầu với phạm vi hoạt động chuyên môn là chuyên khoa khác với các chuyên khoa quy định trên thì được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh khi đáp ứng một trong các điều kiện sau: 1. Có bằng tốt nghiệp bác sỹ y khoa, bác sỹ y học cổ truyền, bác sỹ răng hàm mặt, bác sỹ y học dự phòng và có thêm văn bằng chuyên khoa thì được cấp chuyên khoa phù hợp với văn bằng đã được cấp nếu thời gian cấp văn bằng chuyên khoa không quá 2 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Trường hợp quá 2 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thì phải bổ sung thêm giấy xác nhận thực hành 18 tháng theo chuyên khoa đề nghị cấp. 2. Có bằng tốt nghiệp bác sỹ y khoa, bác sỹ y học cổ truyền, bác sỹ răng hàm mặt, bác sỹ y học dự phòng và có thêm chứng chỉ định hướng chuyên khoa, chứng chỉ chuyên khoa định hướng, chứng chỉ chuyên khoa sơ bộ, chứng chỉ sơ bộ chuyên khoa (sau đây viết tắt là chứng chỉ định hướng chuyên khoa), chứng chỉ đào tạo liên tục định hướng chuyên khoa được tuyển sinh và đào tạo trước ngày 9/7/2019 với thời gian từ 6 tháng trở lên tùy theo từng chuyên khoa và giấy xác nhận thời gian thực hành đủ 18 tháng theo chuyên khoa định hướng đó (Thời gian học định hướng chuyên khoa không được tính là thời gian thực hành). 3. Đối với các chức danh khác không phải là bác sỹ, người hành nghề được cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 18 và 19 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Theo dự thảo, việc cấp lại chứng chỉ hành nghề áp dụng đối với các trường hợp sau đây: 1. Chứng chỉ hành nghề bị thu hồi theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh; 2. Chứng chỉ hành nghề bị mất hoặc hư hỏng; 3. Thay đổi thông tin cá nhân trên chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Dự thảo nêu rõ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề đối với các đối tượng quy định tại điểm a, c Khoản 1 Điều 26 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Giám đốc Sở Y tế cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề đối với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 26 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Hội đồng quản lý).**

Theo dự thảo, Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Hội đồng quản lý có 14 nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quyết định mục tiêu, phương hướng hoạt động, chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm, định hướng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và phát triển khoa học và công nghệ, chủ trương đầu tư mở rộng hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Đề án tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Quyết định chủ trương về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

4. Quyết định chủ trương về xây dựng tổ chức bộ máy, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động.

5. Quyết định về chủ trương và trình cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và chế độ chính sách đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập; thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định.

6. Quyết định chủ trương về đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, điều chỉnh số lượng người làm việc hàng năm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trước khi người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định phê duyệt theo thẩm quyền.

7. Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định về tài chính, tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, huy động nguồn lực cần thiết để phát triển hoạt động của đơn vị theo cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

8. Thông qua kế hoạch tài chính, tài chính hàng năm, 3 năm, mức phí của các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Phê duyệt phương án vay vốn, huy động vốn để đầu tư mở rộng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất hiện có, mua bổ sung trang thiết bị để nâng cao chất lượng, tăng quy mô hoạt động sự nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hoàn trả vốn theo quy định.

10. Thông qua đề án liên doanh, liên kết của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

11. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý, chiến lược, kế hoạch hoạt động, việc thực hiện quy chế dân chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định.

12. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về các hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; kiến nghị với quản lý cấp trên những vấn đề liên quan đến hoạt động của đơn vị vượt quá thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

13. Định kỳ hoặc đột xuất yêu cầu người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập báo cáo về các hoạt động của đơn vị.

14. Quyết định các vấn đề quan trọng khác của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Hội đồng quản lý có số lượng thành viên từ 05 đến 11 người, tổng số thành viên phải là số lẻ, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có) và các thành viên khác. Chế độ làm việc của Chủ tịch Hội đồng quản lý do cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý quyết định căn cứ vào yêu cầu thực tế và quy định của pháp luật, các thành viên khác của Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Nghị định quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản thay thế Nghị định số Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ.**

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP được ban hành có nhiều điểm mới, quy định rõ mức nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí, xuất bản, tác động tích cực, khuyến khích sự sáng tạo, phục vụ tốt hơn nhu cầu của công chúng; tạo khung pháp lý để các cơ quan báo chí, nhà xuất bản hoạt động phù hợp với các quy định về tài chính, đồng thời xây dựng và phân bổ quỹ nhuận bút cho các bộ phận liên quan với khung nhuận bút chi tiết, phương pháp tính rõ ràng.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai, thi hành, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế, cần sửa đổi, bổ sung.

Cụ thể, chế độ nhuận bút, thù lao quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP dựa trên cơ sở giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Khi Nhà nước tiến hành bãi bỏ mức lương cơ sở, sẽ không còn cơ sở để tính nhuận bút, thù lao. Do đó, cần xây dựng phương pháp tính nhuận bút, thù lao không dựa trên mức lương cơ sở, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng.

Một số quy định của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP (về phạm vi, đối tượng điều chỉnh; đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao; đối tượng tính nhuận bút, mức chi trả và cách tính nhuận bút, thù lao; khung nhuận bút và phương pháp tính nhuận bút, thù lao; cơ chế hình thành Quỹ nhuận bút...) đã bộc lộ hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của lĩnh vực báo chí, xuất bản dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy có nhiều nội dung cần sửa đổi, như: Bổ sung quy định trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả (tiền bản quyền bao gồm cả tiền nhuận bút, tiền thù lao), Nhà nước là chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm do cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu; cơ chế hình thành Quỹ nhuận bút không phù hợp với quy định pháp luật về ngân sách nhà nước cần bãi bỏ; cần quy định phương pháp tính nhuận bút, thù lao mới đối với tác phẩm báo chí để đảm bảo phù hợp chủ trương của Đảng (bãi bỏ mức lương cơ sở) và cơ chế tự chủ tài chính hiện hành (thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu trên cơ sở các định mức kinh tế - kỹ thuật đã được Nhà nước ban hành) và một số nội dung khác.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP là rất cần thiết.

Những nội dung mới của dự thảo Nghị định

Xác định đối tượng điều chỉnh của dự thảo Nghị định: Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sáng tạo, khai thác, sử dụng tác phẩm bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm mà chủ sở hữu quyền tác giả là Nhà nước.

Quy định như trên nhằm xác định rõ nguồn tài chính để sản xuất tác phẩm từ ngân sách nhà nước, khắc phục hạn chế của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP (cơ chế chi trả nhuận bút không phân biệt tác phẩm hình thành từ nguồn tài chính nào); phù hợp với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2022 giao Chính phủ quy định chi tiết, quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong các trường hợp Nhà nước là chủ sở hữu quyền tác giả.

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định mới về nhuận bút, thù lao để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể: Việc phân chia nhuận bút giữa các đồng tác giả, đồng sở hữu quyền tác giả theo thỏa thuận hoặc mức độ đóng góp trong việc sáng tạo tác phẩm; tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm mà chủ sở hữu quyền tác giả là Nhà nước thực hiện trả tiền bản quyền theo quy định.

Về quy định nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình: Dự thảo Nghị định bổ sung quy định mới về phương pháp tính nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình được tính trong chi phí cấu thành đơn giá của từng thể loại trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử, định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh, sản xuất chương trình truyền hình, thay thế cho phương pháp tính nhuận bút, thù lao theo quy định hệ số tối đa đối với từng thể loại và giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Đồng thời, bổ sung quy định cơ quan báo chí tự bảo đảm chi phí hoạt động, việc trả nhuận bút, thù lao cao hơn mức bình quân chung do người đứng đầu quyết định căn cứ vào chất lượng, thể loại, nhưng không vượt quá định mức kinh tế - kỹ thuật do Nhà nước quy định, phù hợp với cơ chế tự chủ tài chính hiện nay.

Cơ chế hình thành Quỹ nhuận bút trong hoạt động báo chí theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP có 2 bất cập: Chưa xác định rõ cơ chế hạch toán vào Quỹ nhuận bút từ nguồn thu dịch vụ, dẫn đến tác động vào chính sách thuế và hiệu quả tài chính của các đơn vị; quy định được trích Quỹ nhuận bút từ nguồn ngân sách nhà nước không phù hợp với Luật Ngân sách năm 2015.

Do đó, dự thảo Nghị định đã bỏ toàn bộ các quy định về Quỹ nhuận bút trong hoạt động báo chí.

Về quy định nhuận bút, thù lao đối với xuất bản phẩm: Dự thảo Nghị định bổ sung người biên soạn được hưởng thù lao; bổ sung thể loại trong Khung chi trả nhuận bút, gồm: Xuất bản phẩm thuộc thể loại biên soạn, rút gọn, sách nói; bổ sung quy định nhuận bút sách nói cho người thể hiện giọng đọc; bổ sung quy định nhuận bút được trả cho mỗi lần ký hợp đồng sử dụng tác phẩm; nâng mức trần tỷ lệ phần trăm của 11 thể loại xuất bản phẩm sáng tác, 2 thể loại xuất bản phẩm dịch.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: DẤU ẤN 'NGÀY KHÔNG GIẤY HẸN'

Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, tạo không khí gần gũi giữa cán bộ, công chức với công dân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân phường Thụy Khuê, TP. Hà Nội đã triển khai mô hình 'Thứ Hai - Ngày không giấy hẹn'. Sau một tháng triển khai, mô hình bước đầu đã phát huy hiệu quả, mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công trên địa bàn.

Tạo sự hài lòng cho người dân

Có mặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường Thụy Khuê trong chiều ngày thứ hai (17/10), hầu hết các công dân đến đây làm thủ tục hành chính đều được nhận kết quả ngay mà không cần giấy hẹn. Được nhận kết quả nhanh, không phải chờ đợi lâu, họ đều vui mừng, phấn khởi, bày tỏ sự hài lòng với cách làm này.

Đến làm thủ tục chứng thực bản sao Căn cước công dân, thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân vào đầu giờ chiều, mặc dù lượng công dân đến làm các thủ tục hành chính khá đông nhưng bà Võ Thị Minh (Tổ dân phố số 5) chỉ mất chưa đầy 20 phút đã nhận được kết quả. Bà Minh chia sẻ:

“Trước kia muốn làm thủ tục, tôi phải ra phường xin mẫu, viết rồi nộp tờ khai, đợi tới ngày hẹn ra nhận kết quả nhưng với mô hình “Thứ Hai - Ngày không giấy hẹn”, tôi không phải chờ đợi, và được cán bộ và đoàn viên, thanh niên phường nhiệt tình hỗ trợ hướng dẫn mọi trình tự thủ tục liên quan. Việc giải quyết thủ tục diễn ra nhanh chóng, trôi chảy, cán bộ làm việc chuyên nghiệp, tạo sự gần gũi đối với chúng tôi”.

Cùng chung sự hài lòng như bà Minh, bà Hoàng Thị Đào (Tổ dân phố số 6) cho biết, thay vì phải mất thời gian chờ một ngày mới nhận được thủ tục cấp bản sao trích lục khai sinh cho cháu, thì hôm nay, sau 15 phút bà đã được giải quyết và nhận kết quả nhờ đi làm thủ tục vào ngày thứ Hai.

“Mô hình này rất tiện lợi. Tôi rất hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính này của bộ phận Một cửa. Mô hình được duy trì sẽ không ai phải chờ đợi, chúng tôi tiết kiệm được nhiều thời gian để làm các công việc khác”, bà Đào bày tỏ.

Chia sẻ rõ hơn về mô hình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thụy Khuê Lê Văn Thủy cho biết: Xuất phát từ thực trạng nhiều người dân khi thực hiện thủ tục hành chính còn e ngại việc viết lại nhiều lần các mẫu tờ khai cũng như phải đi lại nhiều lần, phường đã triển khai mô hình “Thứ Hai - Ngày không giấy hẹn”.

Để mô hình đạt hiệu quả, phường đã phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, nhân viên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm thực hiện các nội dung, cụ thể như hỗ

trợ tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến khi công dân, doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Đồng thời, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì cán bộ, công chức, nhân viên trực tại bộ phận Một cửa sẽ hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, công dân, doanh nghiệp đăng nhập địa chỉ dichvucong.hanoi.gov.vn, khai thông tin và nộp hồ sơ trực tuyến tại từng lĩnh vực tương ứng trên hệ thống phần mềm dịch vụ công; tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trình ký và trả kết quả ngay cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, Đoàn Thanh niên phường triển khai mô hình “Ngày thứ Hai xanh”, tình nguyện hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 song hành với đội hình Thứ 7 tình nguyện và Công chức áo xanh.

Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính

Mô hình “Thứ Hai - Ngày không giấy hẹn” của phường Thụy Khuê đã góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận Một cửa. Từ đó, công tác giải quyết hồ sơ hành chính được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân khi đến thực hiện các thủ tục, góp phần giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí và thời gian của tổ chức và cá nhân. Mô hình đã góp phần cải thiện, nâng cao điểm số cải cách hành chính của phường, tạo được niềm tin của Nhân dân.

Không chỉ đem đến sự hài lòng cho Nhân dân, mô hình còn giúp cho cán bộ, công chức thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, giúp nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thông qua đó cũng đề cao văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức trong thực hiện hiệu quả cơ chế “Một cửa, Một cửa liên thông” theo hướng văn minh, hiện đại.

Song song với mô hình, phường Thụy Khuê còn triển khai mô hình quét mã QR để thực hiện các dịch vụ công. Theo đó công dân chỉ cần dùng điện thoại quét mã QR ở dịch vụ công mình cần thực hiện, sau đó điền thông tin, thực hiện các bước giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn. Quét mã QR đã tạo sự thuận lợi cho nhân dân, tránh việc phải tìm đường link truy cập... Bộ phận Một cửa của phường đều công khai, minh bạch và niêm yết tất cả các thủ tục hành chính có liên quan và các thủ tục đều được giải quyết đúng hạn.

“Trong quá trình làm việc, cán bộ, công chức tại phường luôn cố gắng giải quyết sớm nhất cho người dân trừ những trường hợp hồ sơ cần xác minh thì chúng tôi sẽ có giấy hẹn cho công dân. Từ khi triển khai mô hình “Thứ Hai - Ngày không giấy hẹn” và bộ quét mã QR, khi đến làm các thủ tục hành chính người dân rất hồ hởi, tạo sự gần gũi, thân thiện. Khi làm việc, chúng tôi cũng thấy vui hơn, có trách nhiệm hơn với công việc.

Thông qua mô hình, chúng tôi hướng đến mục đích chính là tạo sự phục vụ tốt nhất cho người dân, lấy sự hài lòng của người dân làm tiêu chí hàng đầu. Đồng thời qua đó giúp người dân dễ dàng tiếp cận với Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố và Cổng dịch vụ công trực tuyến Quốc gia, từ đó giúp họ thay đổi thói quen, tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến”, chị Trần Thị Tuyết Phương, công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Thụy Khuê chia sẻ.

Theo chị Phương khi triển khai mô hình cán bộ, công chức phường cũng gặp một số khó khăn. Tuy nhiên từ những lợi ích thiết thực mà mô hình đem lại, mỗi cán bộ, công chức tại đây đều sắp xếp thời gian, chủ động nghiên cứu cách làm khoa học và luôn cập nhật thông tin, văn bản mới để trao đổi, giải quyết thủ tục cho công dân một cách nhanh nhất.

*** Quận Hà Đông đẩy mạnh chuyển đổi số: Đổi mới để phục vụ người dân tốt hơn**

Thực hiện cải cách hành chính công, năm 2022, Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Hà Đông đã triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác lãnh đạo, điều hành, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, với mục tiêu vì Nhân dân phục vụ.

Đổi mới tư duy lãnh đạo

Cải cách hành chính công là một trong 13 chuyên đề được Quận ủy Hà Đông triển khai bồi dưỡng cho các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các phòng ban chuyên môn và 17 phường. Ngoài kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ, quận Hà Đông đã tập trung bồi dưỡng nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo của các phòng, ban chuyên môn và các phường.

Bà Nguyễn Thị Tâm, Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy Hà Đông, cho biết: “Cái đích cuối cùng của cải cách hành chính là việc giải quyết các thủ tục hành chính của cán bộ, viên chức trước người dân từ giải quyết thủ tục hành chính mức độ 2 đến mức độ 4 và việc giải quyết đơn thư tại địa phương như thế nào để người dân không khiếu kiện vượt cấp.

Cải cách hành chính có 5 nội dung đang triển khai, tùy vào từng địa phương để đưa ra những cách làm khác nhau. Đích đến cuối cùng: Người dân phải đến cơ quan Nhà nước ít nhất mà hiệu quả cao nhất. Điều này thể hiện ở trình độ, tư duy và vai trò lãnh đạo của cán bộ đơn vị đó”.

Nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính, thời gian qua, cán bộ phường Dương Nội đã chủ động đi học tập kinh nghiệm chuyển đổi số ở huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Dương Nội - Nguyễn Huy Quang, cho biết: Phường Dương Nội phấn đấu đạt tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính mức độ 4 là 20%, mức độ 3 tối thiểu là 40% trong tổng số thủ tục hành chính giải quyết trên địa bàn.

Đến hết 9 tháng, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3 đạt trên 36,3%, chưa có kết quả đánh giá mức độ 4. 100% số thủ tục hành chính đều giải quyết đúng và trước hạn. Có 702 người sử dụng quét mã trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Người dân giao dịch tại bộ phận “một cửa” đều hài lòng với cách giải quyết thủ tục hành chính của phường. Mặc dù vậy, phường vẫn muốn đẩy mạnh chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Phường xác định nếu địa phương không thực hiện thì các đơn vị khác vẫn chuyển đổi số và Dương Nội sẽ ở lại phía sau”.

Nâng cao chất lượng dịch vụ công

Đến nay, các công dân đến phường Dương Nội đều được cán bộ Đoàn Thanh niên hỗ trợ đăng ký, đăng nhập làm thủ tục hành chính trên mạng. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Dương Nội Nguyễn Văn Kiên chia sẻ: “Hàng tuần tôi chịu trách nhiệm trực 3 ngày trong tuần để hỗ trợ công dân đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Mỗi ngày có khoảng từ 20 - 40 người đăng ký. Tôi thấy sử dụng tài khoản online rất tốt cho người dân đỡ phải đi lại nhiều. Khi người dân, doanh nghiệp ở nhà nộp hồ sơ qua mạng và chỉ đi

một lần đến lấy kết quả nếu thực hiện dịch vụ công mức độ 3; còn khi sử dụng dịch vụ công mức độ 4, kết quả được chuyển thẳng về nhà”.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Hà Đông cũng là một trong những đơn vị có nhiều thủ tục hành chính liên quan đến người dân. Cán bộ khi được bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ sẽ thực hiện tốt các công việc thủ tục hành chính.

Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Hà Đông Đỗ Thị Minh Loan cho biết: “Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội có 55 thủ tục hành chính kể cả ở cấp quận, phường đang thực hiện, trong đó có 90% là thủ tục hành chính liên thông 2 cấp và 3 cấp. Việc quận tập huấn nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính rất thiết thực đối với chúng tôi, nhất là trong thời điểm đẩy mạnh chuyển đổi số. Chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin cho cán bộ và người lao động, làm tốt việc thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, đảm bảo xử lý đúng quy trình, quy định, kịp thời, tránh để người dân đi lại nhiều”.

Theo Quận ủy Hà Đông, trên địa bàn quận có trên 80% số người dân sử dụng điện thoại smartphone. Việc trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị, địa phương sẽ nâng cao nhận thức để chuyển biến thành hành động.

Nguồn: laodongthudo.vn/kinhtedothi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BẢO VỆ CÁN BỘ SÁNG TẠO VÌ LỢI ÍCH CHUNG

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi đã ký văn bản khẩn về Kế hoạch thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Việc này nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 124-KL/TU của Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Qua đó, tạo sự đồng thuận cao trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao nhận thức, khơi dậy ý thức trách nhiệm, tinh thần cống hiến, khát vọng đổi mới, phát huy tính năng động, sáng tạo.

Đặc biệt, đây là cơ sở để bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm, là căn cứ để xây dựng các chính sách ghi nhận, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có ý tưởng, đề xuất mới phù hợp với thực tế và đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng phát triển TP. Hồ Chí Minh nhanh và bền vững.

Phạm vi là các ý tưởng, giải pháp, sáng kiến đột phá trong việc sáng tạo pháp luật và vận dụng pháp luật để giải quyết những vướng mắc về quy định pháp luật của Nhà nước, bao gồm những nội dung chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không rõ ràng, còn chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn, mà hiện nay TP. Hồ Chí Minh đang gặp khó khăn về pháp lý cần tháo gỡ.

Qua đó tạo sự chuyển biến căn bản với nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền, vận động nhân dân... Trong đó, TP. Hồ Chí Minh tập trung vào các chương trình đề án, kế hoạch thành phần thuộc 3 chương trình đột phá và 1 chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh hành phở lần thứ XI; các vấn đề trọng điểm mà thành phố đang gặp khó khăn, vướng mắc và tập trung giải quyết như quản lý đô thị, quản lý đầu tư, quản lý tài chính công, cải cách hành chính...

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu tất cả các sở ngành, Tổng Công ty, Công ty thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và các quận huyện tổ chức triển khai nghiêm túc. Với các giải pháp, sáng kiến đột phá áp dụng trong phạm vi cơ quan, đơn vị thì lãnh đạo chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát. Với các giải pháp áp dụng cho phạm vi ngành hoặc toàn TP thì lãnh đạo cơ quan đề xuất với Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện sáng kiến, cần đánh giá kết quả một cách khách quan đầy đủ với từng phần việc cụ thể. Khi kết quả không đạt hoặc chỉ đạt một phần mục tiêu hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xác định rõ nguyên nhân, đánh giá công tâm để có cách xử lý phù hợp.

Trường hợp rủi ro đã được dự liệu trước trong kế hoạch thì xem xét, báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, miễn giảm trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm pháp lý. Trường hợp phát sinh các rủi ro, thiệt hại ngoài dự liệu thì cần xác định rõ nguyên nhân. Nếu thực hiện đúng chủ trương, động cơ trong sáng, không vụ lợi cá nhân thì thủ trưởng, cơ quan đơn vị xem xét hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm...

TP. Hồ Chí Minh cũng đưa ra lộ trình, từ tháng 10/2022, mỗi cơ quan đơn vị đăng kí ít nhất 1 sáng kiến trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh xem xét phê duyệt, sau đó xây dựng đề án hoặc kế hoạch thực hiện. Từ năm 2023 trở đi, các cơ quan đơn vị đăng kí giải pháp, sáng kiến theo kế hoạch hàng năm hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Nguồn: vov.vn

THANH HÓA: CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VÙNG CAO

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về con người, điều kiện hạ tầng số, kinh nghiệm thực hiện chuyển đổi số... tuy nhiên, với quyết tâm cao, các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đang nỗ lực thực hiện chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền và mang lại cuộc sống tiện ích, tốt đẹp hơn cho người dân.

Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật nền hành chính công là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính được huyện Bá Thước tập trung chỉ đạo thực hiện, bởi đây là bước đệm để xây dựng chính phủ điện tử tiến tới xây dựng chính quyền số. Do đó, 9 tháng năm 2022, nhiệm vụ hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật nền hành chính công tại huyện Bá Thước

đã đạt nhiều kết quả tích cực, đáng ghi nhận. Đến nay, hệ thống đường truyền viễn thông, internet tốc độ cao đã được phủ rộng trên toàn huyện; 100% cán bộ, công chức cấp huyện và trên 90% cán bộ cấp xã đã được trang bị máy tính sử dụng trong công việc; 100% cơ quan Nhà nước đã đầu tư hệ thống mạng nội bộ (LAN); 99% máy tính của cán bộ, công chức được kết nối tốc độ cao (trừ các máy tính liên quan đến dữ liệu mật); 100% cơ quan Nhà nước đã có công/trang thông tin điện tử; 100% các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện đã triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành tích hợp chữ ký số, kết nối liên thông giữa các đơn vị trong tỉnh; toàn huyện có 1 phòng họp trực tuyến cấp huyện, 3 hội trường có thiết bị kết nối với phòng họp trực tuyến phục vụ các cuộc họp trực tuyến số lượng lớn, 21/21 xã, thị trấn có phòng họp trực tuyến.

Ủy ban nhân dân huyện Bá Thước cũng đã duy trì hoạt động hiệu quả các phần mềm dùng chung, như: Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, theo dõi nhiệm vụ, thư điện tử công vụ, một cửa điện tử... được triển khai tập huấn và tiến hành đưa vào áp dụng đạt hiệu quả cao; 99% văn bản được thực hiện trên môi trường mạng, trao đổi giữa Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân xã đều thực hiện ký số. Bên cạnh đó, huyện Bá Thước đã tập trung xây dựng các nền tảng dữ liệu tích hợp, liên thông, dùng chung, từng bước xây dựng hạ tầng chính quyền số, hoàn tất xây dựng trực liên thông văn bản với tỉnh, hoàn thành xây dựng công thông tin điện tử 2 cấp, tích hợp cổng thông tin, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Các ứng dụng phục vụ người dân như: dịch vụ công trực tuyến; phần mềm quản lý người có công, bảo trợ xã hội, hộ tịch, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật, AutoCAD, quản lý đất đai, TABMIS, quản lý dự án, hệ thống thư điện tử Edu... được đưa vào thực hiện. Đồng thời, triển khai hiệu quả các ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế số, như: Đưa sản phẩm đặc trưng của địa phương lên sàn thương mại điện tử, mua sắm trực tuyến, định vị các cửa hàng mua sắm trên bản đồ số... và các dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị, phần mềm đăng ký khám, chữa bệnh...

Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Bá Thước Trương Văn Minh, cho biết: chuyển đổi số đã giúp tăng hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, mở rộng sự kết nối liên thông giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và phục vụ công dân, doanh nghiệp. Huyện Bá Thước đang nỗ lực thực hiện chuyển đổi số, hướng đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và sự phát triển của doanh nghiệp, tạo ra giá trị tăng trưởng mới trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng xã hội số an toàn, hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh mạng gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, góp phần đưa huyện Bá Thước trở thành huyện có kinh tế - xã hội phát triển.

Đối với huyện Quan Sơn, đặt mục tiêu chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan Nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về phương thức sản xuất, đời sống sinh hoạt, cách thức lao động dựa trên công nghệ số; phấn đấu đến năm 2025 nằm trong nhóm khá của 11 huyện miền núi, đến năm 2030 là một trong những huyện đứng đầu của 11 huyện miền núi về chuyển đổi số; tiếp tục hoàn thiện và nâng cao các chỉ số về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Để đạt

được mục tiêu đề ra, huyện Quan Sơn đã xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số huyện Quan Sơn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 đồng thời ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Quan Sơn Lê Văn Thơ cho biết: Bước đầu thực hiện chuyển đổi số, huyện Quan Sơn gặp không ít khó khăn, thách thức, tuy nhiên, để thực hiện mục tiêu đề ra, huyện Quan Sơn đã thành lập 94 Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ tham gia cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số, đồng thời hướng dẫn người dân về các vấn đề liên quan công nghệ số theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”; đối với cấp huyện, tổ chức hướng dẫn mô hình chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã thực hiện hướng dẫn mô hình chuyển đổi số cấp xã; phòng văn hóa - thông tin phối hợp với VNPT huyện Quan Sơn xuống tận các xã, thị trấn tập huấn, “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các phần mềm để từ đó người dân dễ bắt nhịp chuyển đổi số hơn.

Anh Thao Văn Đình, công chức văn hóa Ủy ban nhân dân xã Na Mèo, cho biết: Trên thực tế, không ít người dân sau khi bắt nhịp được với chuyển đổi số đã nhận thấy rõ những thay đổi, thuận lợi so với cuộc sống trước kia. Để thu hút Nhân dân ứng dụng chuyển đổi số, xã Na Mèo đang tiếp tục phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Quan Sơn tập huấn cho cán bộ, người dân về chuyển đổi số; đặc biệt là hướng dẫn cho lực lượng nòng cốt là thanh niên, các tổ công nghệ số cộng đồng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân để người dân bắt nhịp, hòa nhập, thúc đẩy chuyển đổi số ngày càng hiệu quả hơn.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế - xã hội, cơ cấu chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, hạ tầng phục vụ cho chuyển đổi số còn nhiều khó khăn, hạn chế... Song, với quyết tâm từng bước tháo gỡ khó khăn, nỗ lực chuyển đổi số vì sự phát triển bền vững, các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đang từng bước đưa chuyển đổi số vào trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, đồng thời thúc đẩy phát triển hạ tầng số rộng khắp, hiện đại, phủ cập điện thoại thông minh tới người dân, giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển... góp phần mang lại cuộc sống tiện ích, hiện đại cho người dân.

Nguồn: baothanhhoa.vn

PHÚ THỌ: PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ ĐẾN NĂM 2025

Với mục tiêu đưa tỉnh Phú Thọ trở thành tỉnh có hạ tầng số thuộc nhóm dẫn đầu của các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, làm cơ sở thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 3927/QĐ-UBND phát triển hạ tầng số tỉnh Phú Thọ đến năm 2025.

Giai đoạn 2017 - 2022, hạ tầng số tỉnh Phú Thọ được quan tâm, đẩy mạnh đầu tư xây dựng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh. Các chỉ số về điện thoại thông minh, mạng thông tin di động, internet cáp quang hộ gia đình của tỉnh tăng trưởng khá; mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, các nền tảng cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được triển khai bước đầu đáp ứng được yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số của tỉnh. Năm 2021, chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh Phú Thọ xếp hạng 18/63 tỉnh, thành, góp phần quan trọng trong việc nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải cách hành chính, hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: 100% số thôn, bản được phủ sóng di động; mạng di động 5G phủ sóng tại 100% trung tâm các huyện, thành, thị, các khu công nghiệp, khu du lịch; tốc độ truy nhập trung bình trên mạng di động đạt 100Mb/s. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%.

100% các thôn, bản có hạ tầng internet băng rộng cáp quang; tốc độ truy nhập trung bình trên mạng internet băng rộng cố định đạt 200Mb/s. Tỷ lệ hộ gia đình có internet băng rộng cáp quang đạt 85%.

100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và liên thông 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã. Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo chuyển đổi số, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực như đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục, hộ tịch, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý của cơ quan Nhà nước và đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

Để hoàn thành mục tiêu, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sẽ hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số, như: Xây dựng quy hoạch hạ tầng viễn thông của tỉnh tích hợp trong quy hoạch tỉnh Phú Thọ; triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025... Định hướng, khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư, xây dựng trạm thu phát sóng di động 4G phủ sóng 100% các thôn, bản và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các khu vực sóng yếu...

Nguồn: baoxaydung.com.vn

KHÁNH HÒA: SỞ TƯ PHÁP TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa vừa có văn bản chỉ đạo các đơn vị thuộc sở triển khai thực hiện một số nội dung nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh) của tỉnh trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Theo đó, các đơn vị cần tập trung phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, góp phần cải thiện và nâng cao các chỉ số nêu trên; tiếp tục cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức, hướng tới nền hành chính phục vụ; rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính, đường dây nóng, các quy định, quy trình tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau; đổi mới hình thức khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức; phấn đấu mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Sở Tư pháp đạt hơn 83%; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị đối với công tác cải cách hành chính nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

LÂM ĐỒNG: TĂNG CƯỜNG CHẤN CHỈNH HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng vừa ban hành Văn bản số 7832/UBND-HCC yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh về việc chấn chỉnh hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Để thực hiện nghiêm chế độ công vụ và yêu cầu siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng yêu cầu lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Đà Lạt và Bảo Lộc; các đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện những nội dung sau:

Một là, tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Hai là, người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc tăng cường chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, địa phương, đơn vị; thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành giờ giấc, thời gian làm việc, đặc biệt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện và cấp xã.

Ba là, chỉ đạo thực hiện các nội dung, công việc có thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật và các thủ tục trực tiếp liên quan đến người dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy định và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc, tuyệt đối không sử dụng thời gian hành chính để làm việc riêng. Người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị phải gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; đồng thời chịu trách nhiệm nếu để cấp dưới, cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách xảy ra vi phạm; xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Bốn là, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải nhận thức sâu sắc các quy định của pháp luật, quy định của tỉnh, cơ quan, địa phương, đơn vị về kỷ luật, kỷ cương hành chính; luôn nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tuân thủ nghiêm các quy định trong thực thi công vụ, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, kỷ luật lao động; thực hiện tốt văn hóa, văn minh công sở; tiếp tục thực hiện nghiêm quy định không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc và các buổi trưa trong ngày làm việc.

Năm là, Tổ thanh tra công vụ của tỉnh và Tổ thanh tra công vụ của các sở, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất, tập trung vào các ngành, lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp; kiểm tra về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, đạo đức nghề nghiệp, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ cương hành chính, thiếu chuẩn mực văn hóa trong giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là các trường hợp chậm trễ, tiêu cực liên quan đến việc giải quyết công việc với người dân, tổ chức và doanh nghiệp gây dư luận xấu trong xã hội và nhân dân.

Sáu là, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định.

Nguồn: tcnn.vn

BÌNH DƯƠNG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Tỉnh Bình Dương chủ động đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đặt mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

Bình Dương sự hài lòng người dân làm thước đo cho sự phấn đấu

Theo lãnh đạo tỉnh Bình Dương, kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, đặc biệt năm 2021, tỉnh Bình Dương đạt tổng điểm 47,178/80 điểm, tăng 55 bậc so với năm 2020, đứng thứ 2 cả nước.

Trong đó, 8 chỉ số nội dung Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương đều tăng điểm, có 7 nội dung được xếp ở Nhóm điểm cao nhất, 01 nội dung ở Nhóm điểm trung bình cao. Đây là bước đột phá hết sức ấn tượng, khẳng định sự nỗ lực, nhất quán trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp nhằm mục tiêu vận hành bộ máy chính quyền các cấp vì nhân dân phục vụ.

Những kinh nghiệm quý trong việc nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương được xác định như: Xây dựng các báo cáo phân tích kết quả từng tiêu chí, tiêu chí thành phần từng nội dung, lĩnh vực của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Phân tích được những mặt mạnh, đồng thời cũng chỉ ra những khó khăn, tồn tại, hạn chế và đề xuất những giải pháp nhằm tiếp tục duy trì những nội dung, lĩnh vực đạt điểm cao và cải thiện những nội dung, lĩnh vực giảm điểm hoặc không đạt điểm để Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh những năm tiếp theo tốt hơn.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị gắn với các nội dung của Chỉ số PAPI đặt ra...

Đối với Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tỉnh Bình Dương đề ra mục tiêu nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền các cấp, đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở, xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, thống nhất, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với nhân dân; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh, phấn đấu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh năm 2022 tăng bậc so với những năm trước.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Võ Văn Minh cho biết, công tác cải cách hành chính của tỉnh được Trung ương đánh giá cao. Vì vậy, các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố phải tiếp tục có sự quyết liệt hơn nữa để nâng cao các thứ hạng, nhất là đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương và cấp ủy Đảng.

Từng cấp ủy phải có chỉ thị, kế hoạch về cải cách hành chính, định lượng được chất lượng cải cách hành chính của địa phương, lấy sự hài lòng người dân làm thước đo cho sự phấn đấu; cần bố trí nguồn lực cán bộ "một cửa" chuyên nghiệp, tận tình phục vụ Nhân dân.

Chuyển đổi số là mũi nhọn của Bình Dương

Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ đạo các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính...

Hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan hành chính các cấp được đầu tư nâng cấp đồng bộ với 100% cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã được đầu tư theo hướng chuyên dụng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo điều kiện kỹ thuật, cung cấp các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Các hệ thống dùng chung và các hệ thống thông tin chuyên ngành đã từng bước hiện thực hóa các thành phần trong kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Dương. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc và chữ ký số đã được triển khai liên thông 4 cấp, với 279 cơ quan sử dụng.

Hiện nay, hầu hết các văn bản ban hành qua phần mềm quản lý văn bản đều sử dụng chữ ký số của cơ quan hoặc cá nhân. Hệ thống thư công vụ được quản lý, vận hành hoạt động ổn định với 8.151 hộp thư điện tử đã được cấp.

Hệ thống Cổng dịch vụ công và Một cửa điện tử tỉnh đang tiếp tục được nâng cấp với các tính năng mới, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh đã được thành lập và đi vào hoạt động, có chức năng thu thập cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị (hơn 1.000 chỉ số ở 23 lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh) phục vụ đắc lực trong quá trình giám sát, điều hành công việc về mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội của lãnh đạo tỉnh. Xây dựng thí điểm ứng dụng App phục vụ người dân, doanh nghiệp; thí điểm nền tảng phân tích dự báo; thí điểm nền tảng AI về nhận dạng khuôn mặt, đám đông và các vi phạm giao thông.

Hệ thống Đường dây nóng 1022 được nâng cấp và mở rộng quy mô tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Trong 9 tháng đầu năm 2022, đã tiếp nhận khoảng 60.302 cuộc gọi trên tất cả các lĩnh vực. Tỷ lệ xử lý thông tin đạt 78,8% trên tổng số phiếu yêu cầu. Công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị tiếp tục được duy trì ổn định.

Theo kết quả đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2021, dù bị ảnh hưởng rất nhiều bởi tình hình dịch bệnh, tuy nhiên Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) tỉnh Bình Dương có chuyển biến theo chiều hướng tích cực, xếp hạng 22/63 tỉnh thành phố, tăng 09 bậc so với năm 2020 (xếp hạng 31/63 tỉnh, thành phố).

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số của tỉnh còn gặp những khó khăn, vướng mắc về nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số; chưa có hướng dẫn, quy định rõ ràng, cụ thể các văn bản liên quan gây khó khăn trong công tác triển khai; việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn gặp một số khó khăn...

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy Bình Dương Nguyễn Văn Lợi, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương cho rằng, chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay công tác chuyển đổi số còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết, để công tác chuyển đổi số được thực hiện đúng lộ trình, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cần quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số một cách quyết liệt và hiệu quả hơn.

Trong đó bám sát vào các Nghị quyết Tỉnh ủy đã ban hành, phấn đấu đạt 20% số hóa hồ sơ trong năm 2022, thực hiện nhanh yêu cầu không dùng tiền mặt trong giải quyết các thủ tục hành chính và tổ chức các cuộc họp không giấy; thực hiện chữ ký số, tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số, gắn với tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác chuyển đổi số.

Nguồn: suckhoedoisong.vn

ĐỒNG THÁP: QUYẾT TÂM VÀ KHÁT VỌNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Đồng Tháp đang cho thấy sự quyết tâm trong việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số. Địa phương xem đây là vấn đề mang tính cấp bách, là nền tảng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tuổi trẻ ứng dụng tối đa chuyển đổi số

Tỉnh Đồng Tháp đã thành lập Trung tâm Chuyển đổi số, ban hành Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp. Chuyển đổi số đã được các cơ quan, đơn vị ở Đồng Tháp thực hiện từ khá sớm. Cách đây hơn 2 tháng, lần đầu tiên tại một kỳ đại hội quan trọng đã tạo ấn tượng mạnh đối với đại biểu và người dân, đặc biệt là các bạn trẻ.

Đó là tại Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp, đây là đại hội điểm đồng bằng sông Cửu Long, đã ứng dụng tối đa chuyển đổi số.

Cụ thể, đại biểu đến dự đại hội check-in đầu vào để kiểm soát, đồng thời khi biểu quyết các chỉ tiêu, thay vì trước đây giơ tay, thì giờ đây đã được tích hợp trên app. Ngoài ra, tổ chức triển lãm, phiên chợ khởi nghiệp dùng nền tảng số, giao dịch không dùng tiền mặt. Bên ngoài hội trường, đại hội tổ chức hoạt động ứng dụng không gian sáng tạo chuyển đổi số, chuyển xe công nghệ, trải nghiệm không gian 3D...

Đến nay, nhiều huyện đoàn, thành đoàn đã thành lập các “Tổ thanh niên chuyển đổi số” thực hiện các phần việc về chuyển đổi số. Các Huyện đoàn, Thành đoàn còn triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ thông tin thông qua các mô hình như: Tổ hỗ

trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho hội quán, IT áo xanh, gắn mã “QR code” giới thiệu về các địa danh lịch sử tại địa phương.

Tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, Huyện đoàn thành lập 8 đội hình “Áo xanh đồng hành chuyển đổi số” và 1 “Tổ thanh niên hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng” tại các xã, thị trấn. Nhiệm vụ của đội hình “Áo xanh đồng hành chuyển đổi số” là phối hợp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Thanh niên Đồng Tháp chiếm 16,4% dân số tỉnh, đây là lực lượng to lớn, giàu tiềm năng và cũng góp phần rất quan trọng trong công tác thực hiện chuyển đổi số.

Do đó, Tỉnh đoàn tập trung tuyên truyền cho cán bộ đoàn viên, người dân nắm những kiến thức, giá trị của chuyển đổi số trong cuộc sống. Thực hiện chuyển đổi số, các bạn đoàn viên, thanh niên phải xác định các phần việc ngay từ đầu. Trong các kỳ đại hội, hội nghị, kỳ họp phải áp dụng ngay chuyển đổi số.

“Giảm triệt để các văn bản giấy, phương thức lãnh đạo, điều hành quản lý đoàn viên thông qua phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu. Một nhiệm vụ quan trọng khác là, đoàn viên sẽ tiếp tục tích cực đến nhà các hộ dân, hội quán, quán giải khát... nâng cao trình độ công nghệ sử dụng công nghệ thông tin cho bà con nhân dân như hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, cài đặt ứng dụng”, Bí thư Tỉnh đoàn Đồng Tháp Huỳnh Minh Thức cho biết.

Động lực tạo bước đột phá mới

Đối với một địa phương “khuất nẻo” như tỉnh Đồng Tháp, chuyển đổi số đóng vai trò rất quan trọng. Đó là chìa khóa để giải quyết những điểm nghẽn về vị trí địa lý, hạ tầng giao thông; tạo ra thế giới phẳng, giúp mọi người bình đẳng về cơ hội tiếp cận các dịch vụ, đào tạo, tri thức, được chính quyền thấu hiểu và phục vụ tốt hơn nhờ vào dữ liệu và công nghệ số.

Tỉnh thực hiện chuyển đổi số còn giúp doanh nghiệp đổi mới tư duy, phương thức, giảm chi phí sản xuất, mở ra những mô hình sản xuất kinh doanh mới, những sản phẩm mới, thị trường mới. Chuyển đổi số còn góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tăng năng suất lao động và giải quyết các vấn đề xã hội, là con đường ngắn nhất để đưa tỉnh Đồng Tháp phát triển hiện đại và thịnh vượng.

“Đồng Tháp đã chủ động xác lập mục tiêu và các bước đi phù hợp cho tiến trình chuyển đổi số. Với 3 trụ cột là kinh tế số, xã hội số và chính quyền số, Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp được dày công xây dựng, hiện thực hóa tầm nhìn, quyết tâm và khát vọng của Đảng bộ, Chính quyền tỉnh, thúc đẩy sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ của các cấp, các ngành và sự tham gia của người dân, doanh nghiệp. Đây là yếu tố tiên quyết bảo đảm cho sự thành công của Đề án”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp khẳng định.

Với 3 trụ cột là kinh tế số, xã hội số và chính quyền số, Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp được dày công xây dựng, hiện thực hóa tầm nhìn, quyết tâm và khát vọng của Đảng bộ, Chính quyền tỉnh, thúc đẩy sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ của các cấp, các ngành và sự tham gia của người dân, doanh nghiệp.

Những năm qua, tỉnh Đồng Tháp đã nỗ lực xây dựng hình ảnh địa phương và cải thiện môi trường đầu tư thông qua Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong топ đầu cả nước. Do đó, cùng với việc xây dựng chính quyền điện tử, việc ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và đời sống sẽ là động lực để cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp tạo ra bước đột phá mới.

Tỉnh Đồng Tháp đã tiên phong xây dựng các mô hình hay, cách làm mới, hiệu quả như: sử dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc trừ sâu tại các huyện Tháp Mười, Lấp Vò, Tam Nông..., sử dụng bẫy đèn thông minh để dự báo tình hình sâu rầy, hệ thống điều khiển thiết bị tưới thông minh được triển khai dựa trên dữ liệu, nền tảng số và đang xây dựng những cánh đồng thông minh, những hội quán, hợp tác xã thông minh, làng thông minh và tiến tới những đô thị thông minh trong thời gian tới.

Tại Ngày Chuyển đổi số quốc gia và cũng là Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị công bố ngày Chuyển đổi số và Đề án Chuyển đổi số tỉnh. Trên nền tảng Đề án Chuyển đổi số tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng 3 đề án ở các lĩnh vực trọng tâm của tỉnh như: Nông nghiệp, Y tế, Giáo dục. Trong đó, Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp đã ban hành.

Mới đây, nền tảng chuyên đổi số ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp cũng được ra mắt. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp Nguyễn Phước Thiện cho biết: “Đây là nền tảng dữ liệu giúp quản lý vùng sản xuất, quy trình sản xuất; theo dõi, điều hành quy hoạch, kế hoạch sản xuất hiệu quả; nâng cao năng lực giám sát, thích ứng tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, giúp nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi”.

Nền tảng cũng tích hợp ứng dụng công nghệ số để số hóa dữ liệu quản lý, hướng đến tự động hóa trong quy trình thu thập - xử lý - báo cáo - lưu trữ hệ thống dữ liệu thống kê của ngành. Kết hợp hạ tầng cơ sở từ hệ thống giám sát sâu rầy thông minh, quan trắc nước, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, phát triển trên nền tảng IOT, AI để thu thập dữ liệu... Nền tảng này do Công ty cổ phần RYNAN Technologies Vietnam phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp thực hiện.

Thời gian qua, tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện nhiều chương trình đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số, như phát triển văn hóa, giáo dục, phòng, chống dịch bệnh, sản xuất nông nghiệp, cải cách hành chính,... từ đó thúc đẩy phong trào đổi mới sáng tạo mạnh mẽ trong chuyển đổi số ở tỉnh Đồng Tháp.

“Trong thời gian tới, để phát triển kịp đà thay đổi theo xu hướng của thế giới, cũng như chủ trương của Đảng, Nhà nước, tỉnh xem chuyển đổi số là động lực để phát triển Đồng Tháp. Tỉnh cũng quyết tâm phấn đấu là địa phương chuyển đổi số đứng đầu của vùng đồng bằng sông Cửu Long”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa khẳng định.

Nguồn: nhandan.vn

LONG AN: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUYẾT LIỆT, ĐỒNG BỘ

Từ đầu năm 2022 đến nay, tỉnh Long An có thêm 4 Khu công nghiệp với diện tích 1.770ha - gồm: Tân Tập (654ha), Tandoland (250ha), Prodezi (400ha) và Lộc Giang (466ha) - được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư và Khu công nghiệp Đức Hòa III - Slico (157ha) được Thủ tướng chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Như vậy, toàn tỉnh có 32 Khu công nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư với diện tích 10.173,77ha, đạt 82,81% tổng diện tích quy hoạch các Khu công nghiệp.

Trong đó, tỉnh Long An đã bồi thường giải phóng mặt bằng được 7.120,68ha, đạt 57,96% tổng diện tích quy hoạch các Khu công nghiệp. Diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 2.700,09ha/6.684,98ha theo quy hoạch, tỉ lệ lấp đầy đạt 40,39%.

Đến nay, 23 Khu công nghiệp đủ điều kiện tiếp nhận đầu tư với diện tích đất được quy hoạch là 6.781,20ha. Trong đó, diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 2.613,63ha/4.865,98ha theo quy hoạch, tỷ lệ lấp đầy đạt 53,71%.

Từ đầu năm 2022 đến giữa tháng 9, các Khu công nghiệp ở Long An thu hút được 80 dự án mới, với tổng vốn đầu tư 303,74 triệu USD và 12.286,6 tỷ đồng. Lũy kế từ khi có Khu công nghiệp đến nay, tỉnh Long An đã thu hút được 1.752 dự án. Trong đó, 595 dự án thuê nhà xưởng với tổng diện tích 2.367.213,8m². Nổi bật là nhà xưởng của Công ty CP Long Hậu ở huyện Cần Giuộc, được xem là nhà xưởng cao tầng đầu tiên của Long An. Dự án có quy mô 6 tầng trên diện tích sàn 6.000m², được chia làm 2 giai đoạn với tổng diện tích xây dựng 44.774m². Công trình đi vào hoạt động đã tạo điểm nhấn mới tại tỉnh Long An, góp phần đáp ứng nhu cầu đa dạng của các nhà đầu tư.

Trong 9 tháng đầu năm nay, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Long An triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của năm theo kế hoạch đã ban hành, thực hiện số hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phân đấu thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong ngày đối với các dự án lớn, rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính; duy trì sự hài lòng cao của doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong năm 2022.

Theo Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Long An Nguyễn Thành Thanh, từ nay đến cuối năm 2022, ngoài các nhiệm vụ thường xuyên, Ban Quản lý còn tập trung thực hiện 13 nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, Ban Quản lý sẽ thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về cải cách hành chính, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo chương trình, kế hoạch đề ra; bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, khả thi, hiệu quả.

Nguồn: nld.com.vn

CÀ MAU: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

Ngày 18/10, tỉnh Cà Mau đã chính thức đưa vào vận hành Hệ thống thông tin quản lý đất đai - VNPT iLIS. Đây được xem là bước tiến mới của công cuộc chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý tài nguyên đất đai, phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, lãnh đạo tỉnh Cà Mau, Chủ tịch Tập đoàn VNPT về việc triển khai Hệ thống quản lý thông tin đất đai, VNPT và Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau đã tập trung nguồn nhân lực triển khai thần tốc trong 25 ngày hoàn thành hệ thống, chào mừng sự kiện Cà Mau hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia - 10/10/2022. Đây cũng là tiền đề quan trọng thúc đẩy quá trình chuyển đổi số theo đúng chủ trương, định hướng của Trung ương cũng như của địa phương về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. theo quy trình thực hiện thông thường là 6 tháng, nhưng với sự chỉ đạo và vào cuộc của các cấp, ngành có liên quan.

Hệ thống thông tin quản lý đất đai - VNPT iLIS là hệ thống thông tin hiện đại trên nền bản đồ số, công nghệ địa không gian, tăng cường công tác quản lý đất đai, giúp văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đầy đủ các quy định pháp lý để quản lý hồ sơ địa chính, kết nối liên thông với dữ liệu địa chính, cơ quan thuế, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cổng thông tin một cửa điện tử, tích hợp cổng thông tin quốc gia về đất đai và các cơ quan khác. Xây dựng hệ thống trên môi trường số không chỉ giúp cơ quan chức năng địa phương quản lý đất đai, hồ sơ địa chính hiệu quả, mà còn giúp người dân tra cứu thông tin dễ dàng.

Trên hệ thống sẽ công khai thông tin đất đai, quy hoạch sử dụng đất, giá đất trên môi trường mạng để người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu, khai thác, phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, kết nối liên thông với hệ thống dịch vụ công trong tiếp nhận hồ sơ đất đai, với hệ thống thông tin thuế để giải quyết nghĩa vụ tài chính trong sử dụng đất, từ đó hỗ trợ công tác cải cách hành chính, giảm thiểu phiền hà cho người dân trong quá trình tương tác với các cơ quan Nhà nước liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Đặc biệt, với công nghệ GIS lõi hiện đại của Tập đoàn VNPT, Hệ thống thông tin quản lý đất đai - VNPT iLIS sẽ là nền tảng để Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau hoàn thiện hạ tầng không gian địa lý toàn tỉnh, góp phần xây dựng Chính quyền số, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Trước khi đưa vào vận hành, hệ thống này đã được chuẩn bị khá công phu, bài bản, chặt chẽ. Tập đoàn VNPT tiến hành bàn giao phần mềm cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, TP. Cà Mau. Cùng với việc xây dựng, trang bị hệ thống, hơn 200 cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công tác quản lý đất đai tỉnh Cà Mau đã được tập huấn, chuyển giao, thực hiện vận hành, đặc biệt là các cán bộ ở chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố, chi cục thuế các khu vực.

Nguồn: daibieunhandan.vn

ĐỨC VÀ TÀI CỦA CÁN BỘ VÀ VIỆC TRỌNG DỤNG TÀI NĂNG ĐỂ THỰC HIỆN KHÁT VỌNG VIỆT NAM HÙNG CƯỜNG, THỊNH VƯỢNG

Đức và tài có quan hệ biện chứng với nhau trong nhân cách của người cán bộ cách mạng. Trong đó, đức phải được đặt lên hàng đầu. Đức không chỉ là chính trị mà còn là khoa học và văn hóa. Còn tài thể hiện ở cái trí, cái tầm gắn chặt với cái tâm. Người có tài, trong ý nghĩa đích thực phải là người có đức, tài càng lớn đức càng cao. Đất nước muốn phát triển nhanh và bền vững cần phải có nhiều cán bộ, đảng viên với thực tài, thực đức để chấn hưng dân tộc, hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

1. Nói đến tài và đức cũng như đức và tài là nói đến những yếu tố chủ đạo, then chốt trong cấu trúc nhân cách của một con người trưởng thành. Hai yếu tố này xác lập mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, chi phối và chế ước lẫn nhau trong con người với tư cách cá nhân, cá thể. Đó là một chủ thể mang nhân cách đã định hình, trong một môi trường xã hội, lịch sử và văn hóa nhất định, với những hoàn cảnh và điều kiện khách quan xác định cùng với hoạt động sống của chủ thể gắn liền với nỗ lực chủ quan của mỗi người.

Tài và đức, cũng như đức và tài là những khái niệm, phạm trù thường được hiểu trong lĩnh vực đạo đức, là đối tượng nghiên cứu của đạo đức học, của lý luận về nhân cách. Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách nhà tư tưởng, nhà đạo đức học Mác-xít - ở đây, nổi trội là đạo đức học thực hành - đã đặc biệt quan tâm tới quan hệ giữa đức và tài, giữa tài và đức trong nhân cách con người, nhất là nhân cách của cán bộ, đảng viên. Người chú trọng rèn luyện và công phu giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cả tài lẫn đức, cả đức lẫn tài, nhưng luôn luôn nhấn mạnh đức là gốc.

Vấn đề tưởng như đã rõ ràng, đã hoàn toàn minh định, vậy mà cho đến nay vẫn phải tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới nhận thức để có nhận thức mới, đúng đắn hơn, sâu sắc hơn. Tri để hành. Phải dựa trên tiền đề nhận thức đúng thì mới có thể hành động đúng, đúng quy luật và đem lại hiệu quả thực tiễn như yêu cầu cuộc sống đặt ra. Hành động ở đây là ứng xử, hành xử với con người, trong mối quan hệ với mình, với người, với việc như Bác Hồ từng nhấn mạnh. Hành động đúng, nhìn từ góc độ lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách là thái độ tôn trọng, quý trọng con người tài - đức, trọng dụng, tin cậy những con người tài - đức, tạo mọi điều kiện để họ phát huy và cống hiến tài năng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Về mặt này, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng vô cùng cao quý, là bậc thầy của việc phát hiện tài năng, đức độ con người, là điển hình mẫu mực của phép dùng người, quý trọng nhân tài và trọng đãi hiền tài một cách hết sức thật lòng, chân thành, đầy nhân ái vị tha và thấm nhuần sâu sắc tinh thần khoan dung văn hóa, có lòng độ lượng, “độ lượng vĩ đại”, có sức cảm hóa, thuyết phục muôn người, thu phục nhân tâm.

Thành công trong phép dùng người của Chủ tịch Hồ Chí Minh cần được nghiên cứu công phu, để rút ra những giá trị khoa học, lý luận. Việc dùng người, đối xử và ứng xử của Người

với con người đều xuất phát từ sự quý trọng và tin cậy, dân chủ và bình đẳng, bao dung - nhân ái - vị tha đối với con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh biết khơi dậy, cổ vũ, thức tỉnh mỗi người, làm cho họ có niềm tin vào chính mình, phát huy và phát triển phần nhân tính tốt đẹp để họ tự tin, nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, biết hướng thiện và tự hoàn thiện mình để sống và hành động sao cho có ích nhất, đóng góp tốt nhất cho xã hội, tức là phục vụ Nhân dân. Người chú trọng đạo đức trong chính trị, lấy việc làm, hiệu quả công việc, tác động của văn hóa trong ứng xử để công phu hướng dẫn, rèn luyện con người và tự mình thực hành trước để nêu gương. Cán bộ, đảng viên, công chức, nhân viên muốn tỏ rõ là đầy tớ, công bộc của dân, trước hết, phải thấm nhuần đạo làm người - ở đời và làm người như thế nào cho xứng đáng với lòng tin, sự tín nhiệm và thương yêu của Nhân dân. Tận tâm, tín tâm và tận hiến - là thể hiện sự trung thực, nhất quán của quyết tâm trong hành động và lối sống, chứ không phải chỉ là lời hứa, câu nói. Đó cũng là sức mạnh của cả ý chí lẫn tình cảm để không màng danh lợi, đứng ngoài vòng danh lợi mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân sinh động, để từ tuổi trẻ thanh niên đã lựa chọn “ham học, ham làm, ham tiến bộ”, “không ham làm quan to” như Người căn dặn. Phải thức tỉnh về nghĩa vụ và trách nhiệm, ý thức tự bảo vệ lương tâm và danh dự, giữ liêm sỉ trước mọi sự cám dỗ thường tình. Người nói rõ, nhân dân đóng thuế để chính phủ có tiền trả lương cho ta. Làm việc cầu thả, lười biếng, vô trách nhiệm là lừa gạt nhân dân. Tham lam là một thói xấu, rất đáng xấu hổ. Tham ô, tham nhũng là có tội với dân, với nước, là tội ác và phải quyết trị cho bằng được, phải tẩy sạch cái tội phản dân, phản quốc đó.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, gốc rễ sâu xa của mọi thói hư tật xấu là do chủ nghĩa cá nhân gây ra, phải quét sạch nó đi. Nhưng chống chủ nghĩa cá nhân không có nghĩa là xem nhẹ, phủ nhận cá nhân; không có nghĩa là chà đạp, giày xéo lên cá nhân với những lợi ích, nhu cầu, cá tính, sở trường của họ. Mỗi cá nhân là một nhân cách - không có cá nhân sẽ không thành tập thể và xã hội. Người luôn nhấn mạnh, “phê bình việc, không phê bình người” (tức là không xúc phạm nhân cách của họ). Lại phải thấu lý đạt tình, “có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Phải khéo léo thức tỉnh con người, làm cho mỗi người định hình thói quen, nhu cầu tự phê bình như rửa mặt hằng ngày. Giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng con người và dùng người phải công phu tỷ mỷ như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Đó là khoa học và nghệ thuật, sâu xa đó là văn hóa làm người, văn hóa trong việc dùng người. Nghiêm mà rộng lòng khoan thứ. Thương yêu, bảo vệ cán bộ thì phải thường xuyên giáo dục, đồng thời với kiểm tra, giám sát để cán bộ không rơi vào hư hỏng.

Giáo dục là đào tạo con người một cách toàn diện từ thể dục, đức dục và trí dục. Do đó, phải xây dựng một môi trường giáo dục và hệ thống nhà trường với đủ các điều kiện cần thiết để phát triển tự do mọi năng lực sẵn có trong mỗi con người. Đó là mục tiêu cao quý của giáo dục phát triển và chủ nghĩa nhân văn trong giáo dục. Trong phép dùng người, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “dụng nhân như dụng mộc”. Tài to dùng vào việc to, tài nhỏ dùng vào việc nhỏ. Phải giao việc đúng với khả năng của họ. Không có ai là vô dụng cả, chỉ có cách dùng người không đúng làm cho họ không bộc lộ, không phát huy được sở trường của mình, thậm chí còn mai một đi. Giáo dục sai lầm có thể dẫn tới sự phát triển lệch lạc về nhân cách và do đó, sẽ lãng phí nhân lực rất lớn. Bởi thế, trong giáo dục và trong công tác thực tế, Chủ tịch Hồ

Chí Minh đặc biệt chú trọng phương pháp. Dùng người tài càng phải như vậy. Nhân tài là vốn quý, là thứ hiếm. Nhân tài rất cần cho việc kiến quốc, chỉ có thiếu chứ không bao giờ thừa. Người tài ở ngay trong Nhân dân, nên phải động viên Nhân dân phát hiện nhân tài để Chính phủ sử dụng, trọng dụng vào việc ích quốc lợi dân. Khéo dùng thì nhân tài sẽ phát lộ, phát triển, do đó phải tạo ra “đất” cho người tài dụng võ. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, dùng người phải chí công vô tư, không hẹp hòi, thành kiến, đố kỵ. Phải hiểu người để dùng người cho đúng. Vì vậy, cần có trí tuệ, tầm nhìn, có tấm lòng thành thật, đem lòng thành mà cảm hóa, lôi cuốn, hội tụ các tài năng vào việc lớn của cách mạng, của dân, của Đảng.

Người có trách nhiệm dùng người phải luôn xuất phát từ mục đích, động cơ trong sáng, cao quý vì Tổ quốc, vì dân tộc, vì Nhân dân, không phải vì mình, không được vị kỷ, thực dụng. Đồng thời, phải có bản lĩnh, đủ sáng suốt để không dùng sai, chớ để những kẻ xung quanh xiểm nịnh, tâng bốc mình và xuyên tạc, hãm hại những người chính trực, rồi chỉ quen dùng những người cánh hẩu với mình, xa lánh người tài giỏi, có đức, liêm, chính, cương trực.

Bản lĩnh dùng người của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là sự sáng suốt của lý trí, mà còn ở cốt cách cao thượng khi Người căn dặn chúng ta ngay cả với những người mà mình không ưa nhưng họ là người có tài, cương trực, thẳng thắn, công tâm, vì dân, vì nước thì vẫn phải dùng mà đã dùng thì phải tôn trọng và tin cậy họ.

Ở đời, “nhân vô thập toàn”, con người không có ai là thần thánh cả. Ai cũng có cái hay và cái dở, cái tốt và cái xấu. Muốn làm cho cái hay, cái tốt nảy nở như hoa mùa xuân, cái xấu, cái dở mất dần đi thì phải có tấm lòng bao dung rộng mở, phải biết trân trọng và phát huy tài năng. Minh triết giáo dục ấy đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn rõ ràng với một tầm nhìn chiến lược: vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa - quan niệm này của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng được thể hiện rõ khi Người nhấn mạnh đức là gốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt quan hệ đức - tài và tài - đức trong một thể thống nhất hữu cơ không tách rời. Càng coi đức là gốc thì càng phải coi trọng tài. Tài là cơ sở, nền tảng cho đức một cách thực chất, là đạo đức hành động trong đời sống, chứ không phải đơn thuần tu tâm dưỡng tính cho mình mà xa lánh cuộc sống, không giúp ích cho đời. Trên thực tế, nhất là trong việc dùng người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quý trọng tài năng, coi trọng đánh giá đúng, phát hiện, nuôi dưỡng và sử dụng khéo những tài năng thực sự. Người quan niệm, muốn “có nhân” và “thành nhân” phải có sự bảo đảm bởi Trí - Dũng - Liêm - Trung - Nghĩa. Muốn đủ bốn đức: cần, kiệm, liêm, chính để chí công vô tư, con người phải thực sự tỏ rõ hiểu biết, năng lực, hành động và có bản lĩnh. Có đức mà không có tài cũng vô dụng, làm việc gì cũng khó, thậm chí làm hỏng việc. Rõ ràng, tài ở ngay trong đức; đức chỉ trở thành hiện thực, thành sức mạnh đạo đức được đo lường, được chứng tỏ bởi tài. Không “chuyên sâu” làm sao “hồng thắm” được. Đức không chỉ là chính trị, mà còn là khoa học và văn hóa. Tài không đồng nghĩa, đồng nhất với bằng cấp, danh vị, danh hiệu, mà phải là sự xác thực bằng kết quả việc làm, thành công, hiệu quả. Nguyên tắc, phương châm “nói đi đôi với làm”, “nói ít làm nhiều”, “đã nói thì phải làm”, phải nghĩ cho kỹ “làm được thì hãy nói” mà Người nêu ra đã cho thấy, đó là sự hội tụ đức - tài làm một trong nhân cách con người. Chỉ những người hiểu biết hời

hợ, siêu hình mới xem xét tài - đức tách rời nhau. Siêu hình đi liền với giáo điều, dễ dẫn đến tuyệt đối hóa cái này, xem nhẹ, phủ nhận cái kia. Khuynh hướng “chính trị hóa” một cách cực đoan, tả khuynh thường đồng nhất đức - tài vào chính trị, nhất là thường xem nhẹ tài năng, thậm chí có hiện tượng định kiến, hẹp hòi, đổ ky và dị ứng với những tài năng. Rõ ràng, nếu không nhận thức rõ, đúng mối quan hệ biện chứng giữa tài và đức sẽ ảnh hưởng đến chính sách đối với con người, đến quan hệ giữa Đảng với người tài, đến sử dụng, đánh giá và ghi nhận công hiến của người tài.

Một trong những điểm nghẽn của phát triển là chất lượng thấp của nguồn nhân lực, thiếu đột phá để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao. Đất nước muốn phát triển nhanh và bền vững không thể không dựa vào nhân tài. Xây dựng, ban hành và thực hiện tốt chính sách trọng dụng nhân tài, tạo môi trường, điều kiện để nhân tài phát huy tài năng và được công hiến theo khả năng chính là tạo sự đột phá cho phát triển đất nước.

Ai cũng biết nhân tài quan trọng như thế nào, ai cũng thuộc câu danh ngôn của Thân Nhân Trung: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí mạnh thì thể nước lên cao, quốc gia hưng thịnh, nguyên khí yếu thì thể nước đi xuống, quốc gia suy vong”. Nhà bác học Lê Quý Đôn từ thế kỷ XVIII đã cảnh báo “Phi trí bất hưng”, để cho “sĩ phu ngoảnh mặt” thì triều chính suy vong, không tránh khỏi đổ vỡ.

Thực tế từ bao thăng trầm lịch sử đã cho thấy, quyền lực dễ làm hư hỏng con người nếu thiếu sự kiểm soát; quyền lực nếu trao vào tay những kẻ bất tài nhưng đầy tham vọng và dục vọng đen tối, bất minh, quen thói đạo đức giả, che đậy tình vi, toan tính thâm độc,... luôn xung tụng vì dân, vì nước nhưng thực tế lại làm hại nước, hại dân thì kết cục sẽ là một thảm họa.

2. Từ khi còn trẻ, C.Mác đã từng nói đến “những sức mạnh thuộc bản chất của con người”. Những sức mạnh đó thuộc về nhân tính, ý thức chi phối bản năng, chế ngự bản năng. Phẩm chất, nhân tính của con người là phẩm chất xã hội, mang đặc tính xã hội - lịch sử do con người bằng hoạt động sáng tạo, trước hết là lao động tạo ra. Sáng tạo ra lịch sử của chính mình, đó là bằng chứng hiển nhiên của năng lực người, chỉ riêng có ở con người. Động vật không có hoạt động đó, mà chỉ có bản năng sinh tồn của loài vật. Vượt lên tồn tại loài vật với thú tính là đặc trưng, con người mang tồn tại người thông qua hoạt động và các mối quan hệ. Nhân tính vượt lên thú tính. Đó là văn hóa!

Bản chất ấy của năng lực người là văn hóa, là sáng tạo văn hóa. Có thể nói, con người sáng tạo ra lịch sử là dựa trên năng lực người và tài là trình độ phát triển cao của năng lực người. Đạo đức là sản phẩm của xã hội và trong điều kiện xã hội đã hình thành, phân chia thành giai cấp thì đạo đức mang tính giai cấp.

Ngoài tính giai cấp, đạo đức của con người còn có tính nhân loại. Đó là tính phổ quát. Đến chủ nghĩa cộng sản văn minh, khi không còn giai cấp chi phối, con người hoàn thiện mình bởi sự phát triển nhân tính đầy đủ nhất, đạt đến tự do và sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người. Các nhà kinh điển Mác-xít đã luận chứng và dự báo như vậy, coi đó là mục đích tự thân của lịch sử. Sự chiến thắng của chủ

nghĩa cộng sản như một chủ nghĩa nhân đạo đích thực đánh dấu bước nhảy vọt của năng lực cũng như đạo đức con người, “từ vương quốc của tất yếu tới vương quốc của tự do”.

Có thể thấy, với con người và loài người thì năng lực chẳng những tạo ra những biến đổi của thực tại, mà còn thúc đẩy và hoàn thiện đạo đức cũng như sự phát triển của năng lực sáng tạo, sản sinh ra năng lực mới và làm cho năng lực vốn có trở nên đầy đủ, phong phú và sâu sắc hơn.

Đạo đức mang tính lịch sử, biến đổi theo lịch sử, do năng lực thúc đẩy. Tầm quan trọng vô cùng to lớn của đạo đức là làm tăng sức mạnh của nhân tính, hướng năng lực vào mục đích nhân tính, cái tốt, cái thiện; làm cho năng lực bộc lộ, phát huy vì cái đúng, cái tốt và cái đẹp. Năng lực (tài) gắn liền làm một với đạo đức (đức) cùng có mặt trong mọi hoạt động sáng tạo của con người dẫn tới sự sáng tạo văn hóa theo hệ giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Hệ giá trị phổ quát này của văn hóa có đủ tài và đức, năng lực và phẩm giá, đức hạnh của con người và loài người trong hình thái lý tưởng nhất. Đó là tiến trình phát triển lâu dài của lịch sử thế giới để đạt tới sự hoàn thiện.

Để phát triển nhân tính trong mỗi cá thể người và cộng đồng người phải nỗ lực, bền bỉ hết sức lâu dài để năng lực tự do, năng lực sáng tạo của chủ thể người không ngừng được bộc lộ, được phát huy trong thực tiễn. Không có những năng lực này không định hình được nhân tính.

Bởi thế, làm nên năng lực người có cả sức mạnh của hiểu biết, của trí tuệ và còn có sự tham gia của nhân tố nghệ thuật, của cái đẹp, của thẩm mỹ - sáng tạo và cảm thụ. Chân - Thiện - Mỹ xét ở khía cạnh là những lớp giá trị thì sự liên kết, cộng hưởng giữa Chân và Mỹ dẫn tới sự hiện hình của Thiện được quy thành phạm trù trung tâm của đạo đức và đạo đức học. Chân và Mỹ là những thước đo phát triển năng lực người để sự phát triển ấy thuộc về nhân tính sẽ dẫn đến đạo đức, đến tính thiện và cái thiện. Cũng như thế, nhân đạo hóa hoàn cảnh, nhân văn hóa xã hội và tất yếu phải thẩm mỹ hóa đời sống. Đời sống tinh thần, thế giới tinh thần, nội tâm của con người tự nó không thể thiếu vắng cái đẹp.

C.Mác nêu luận đề: Con người sáng tạo ra một tự nhiên thứ hai như tác phẩm nghệ thuật của mình. Và, con người sáng tạo ra lịch sử, ra chính mình “theo quy luật của cái đẹp”. Vậy, năng lực người và tài năng của con người cần phải nhận thức như thế nào, nó có vai trò như thế nào đối với đạo đức và đạo đức tác động trở lại năng lực ra sao? Về mặt thực tiễn, làm thế nào để kết hợp đức - tài, phát triển tài để hoàn thiện đức trong một chính thể con người, hài hòa giữa phát triển cá nhân với phát triển xã hội.

Nói đến năng lực là nói đến những khả năng mà con người có được và đem khả năng đó vào hoạt động, đáp ứng được yêu cầu phát triển của bản thân và góp phần vào sự phát triển của xã hội. Những khả năng để xác định năng lực bao gồm cả khả năng thực tế (đã bộc lộ ra) và khả năng triển vọng (còn đang là mầm mống hình thành, là tiềm năng, trữ năng của con người). Khả năng không tự có, không tự nhiên đến, dù cũng có yếu tố của năng khiếu, thiên bẩm riêng ở từng cá thể. Làm nên những khả năng, nhất là những tài năng lớn, chủ yếu là qua học tập, rèn luyện, tích lũy trong môi trường giáo dục và lao động.

Sự phát triển năng lực ở con người theo quy luật không đều, phụ thuộc vào cả yếu tố sinh học và xã hội. Nỗ lực chủ quan có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển năng lực, khả năng, tài năng của mỗi người. Mọi cá thể bình thường đều có thể phát triển trong môi trường hoạt động và lao động.

Có những năng lực, khả năng phổ biến, mà cũng có những năng lực, khả năng đặc thù, nhất là những đặc thù vượt trội (gắn với năng khiếu). Vì thế, chọn nghề, đào tạo nghề để con người làm nghề, hành nghề đúng với sở trường, khả năng rất quan trọng. Dùng người phải làm sao cho con người bộc lộ, phát huy tốt nhất năng lực, khả năng. Nói tới năng lực là nói tới sự phát triển trí tuệ. Năng lực thông thường (phổ thông) thì rất nhiều, tài năng ít hơn; tài năng lớn, vượt trội ít hơn nữa và thiên tài thì càng ít, càng hiếm. Mỗi thời đại lịch sử cũng chỉ có thể sản sinh ra một vài thiên tài mà thôi.

Trên thực tế, nhận thức và giải quyết quan hệ đức - tài, chúng ta chủ yếu lưu ý vào trường hợp những người có tài, những nhân tài (một hay nhiều lĩnh vực), gọi là có tài năng đặc biệt vượt lên những năng lực, khả năng phổ biến. Đó là quan điểm thực tiễn liên quan mật thiết tới phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội. Để thiên tài xuất hiện phải có sự chuẩn bị, tích lũy của cả một thời đại lịch sử.

Đảng ta chủ trương “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” trong giáo dục - đào tạo con người để hướng đích vào phát triển và hoàn thiện nhân cách. Muốn vậy, phải xác định “giáo dục - đào tạo và phát triển khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu”, mọi chính sách, giải pháp phải hướng vào phát triển con người và văn hóa, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh trong Di chúc: “Đầu tiên là công việc với con người”(1). Cũng cần phải hiểu đặc điểm tâm lý, tính cách người có tài, đặc điểm lao động sáng tạo của họ để có ứng xử văn hóa với họ, quý trọng tài năng và cống hiến của họ, phân biệt rõ thực tài với những gì ngụy tạo, những giả giá trị.

Người có tài, trong ý nghĩa đích thực của nó, phải là người có đức, tài càng lớn thì đức phải càng cao. Tài năng thể hiện ở cái trí, cái tâm, gắn chặt với cái tâm, cái tình, thống nhất phù hợp với nhau.

Chính vì vậy, những người thực tài bao giờ cũng lao động và sống hết mình, tận tụy, trung thực, khiêm tốn, không vụ lợi, vị kỷ, hướng tới cộng đồng, phục vụ xã hội. Họ là người trọng danh dự, lương tâm, trọng lẽ phải, đạo lý, là những nhân cách lớn. Tài là tiềm lực của đức và đức bảo đảm cho tài không rơi vào lệch lạc, suy thoái, tha hóa. tài làm cho đức trở thành hiện thực trong hành động và đức giúp cho tài được toàn dụng vào mục đích, động cơ trong sáng vì Tổ quốc, dân tộc và Nhân dân. Đó là những định hướng mục tiêu, giá trị của người trí thức chân chính, ưu thời mẫn thế, nặng lòng ái quốc, ái dân.

Nhân dân và cuộc đời đòi hỏi những nhân tài, hiền tài phải luôn tỏ rõ đức - tài vẹn toàn là vì vậy.

3. Từ mối quan hệ đức - tài xét trên bình diện lịch sử và lô-gíc trong thực tiễn phát triển của cá nhân và xã hội, rút ra một số khuyến nghị trong giáo dục, trong cách dùng người và chính sách đối với con người, đối với việc trọng dụng tài năng.

Thứ nhất, phải đổi mới nhận thức theo hướng coi trọng tài năng con người, không lãng phí nguồn vốn quý giá vào bậc nhất của xã hội, của phát triển là tài năng, là người có tài. Trong quản lý xã hội, quản trị nguồn nhân lực, khi chú trọng sử dụng vốn người, toàn dụng lao động thì vấn đề cấp thiết đặt ra là toàn dụng nhân tài, không phí phạm một tài năng nào dù nhỏ nhất. Tài trí, tài năng, tài đức là tài sản vật chất và tinh thần quý giá, quý hiếm. Do đó, sử dụng phải đi liền với bồi dưỡng, làm cho tài năng phát triển, hữu ích, hữu dụng chứ không để mai một, cạn kiệt. Giải quyết mối quan hệ đức - tài phải luôn luôn xuất phát từ vị thế con người mục tiêu, con người động lực để huy động tài năng như một phương tiện, công cụ phát triển, phải phục vụ cho mục tiêu phát triển con người, vì con người. Đánh giá tài năng trên quan điểm nhân văn xã hội, tôn trọng, quý trọng tài năng như một giá trị quý báu nhất - một giá trị văn hóa để ứng xử văn hóa với tài năng.

Thứ hai, đức là gốc nhưng tài là “chất dinh dưỡng” làm cho gốc đạo đức có sức sống, có sinh khí. Đức để hành động đòi hỏi tài phải sáng tạo. Đức - tài phải được chứng thực bởi tác dụng, hiệu quả xã hội, thúc đẩy phát triển, trước hết là phát triển con người, cuối cùng cũng là phát triển con người, phát triển nhân tính. Chính sách trọng dụng nhân tài, hiền tài phải ở tầm quốc gia. Phát hiện đúng, nuôi dưỡng tốt, sử dụng có hiệu quả nhất tài năng con người là đầu tư quan trọng nhất cho phát triển bền vững.

Thứ ba, phải dân chủ hóa, khoa học hóa và văn hóa hóa trong đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; trong ứng xử, đối đãi với những người có đức - tài, tôn trọng tự do dân chủ, tôn trọng cá tính sáng tạo của các tài năng, phải vận dụng văn hóa khoan dung và khoan dung văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh để tạo động lực phát triển tài năng. Đây là yêu cầu đặt ra trong lãnh đạo của Đảng, trong thực hiện chính sách của Nhà nước đối với nhân tài, trí thức, trong mối quan hệ giữa lãnh đạo với nhân tài, trí thức trong bối cảnh hiện nay.

Thứ tư, tăng cường, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục và coi trọng thực hành đạo đức, văn hóa đạo đức tạo môi trường xã hội cho tài năng phát triển.

Thứ năm, có chiến lược phát hiện, nuôi dưỡng, phát triển tài năng trẻ phục vụ công cuộc đổi mới, chấn hưng dân tộc.

*GS. TS. Hoàng Chí Bảo, nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương,
chuyên gia cao cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Nguồn: tapchimattran.vn*

CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG, TĂNG LƯƠNG CƠ SỞ: CẦN LÀM GẤP, MỌI NGƯỜI ĐÃ CHỜ QUÁ LÂU!

Theo đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Mai Hoa, Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV tới đây sẽ có nội dung bàn về việc cải cách tiền lương. Đây là tin vui đối với người lao động, vì chủ trương cải cách tiền lương, tăng mức lương cơ sở là giải pháp cần làm gấp và mọi người đã chờ đợi quá lâu!

Công chức, viên chức thôi việc, nghỉ việc không phải là câu chuyện mới

Theo số liệu từ Bộ Nội vụ, trong 2,5 năm, có 39.552 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, chiếm 2% tổng số biên chế được giao. Như vậy, tính bình quân 1 năm có khoảng 15.820 người nghỉ việc.

Tỷ lệ nghỉ việc so với tổng biên chế được giao là 0,8%, trong đó ở Trung ương chiếm 18%, địa phương là 82%.

Trong 39.552 nghỉ việc có hơn 4.000 công chức, hơn 35.000 viên chức. Số nghỉ việc trong ngành Giáo dục hơn 16.400 người, ngành Y tế là 12.198 người...

Mặc dù, công chức, viên chức xin thôi việc, nghỉ việc không phải là câu chuyện mới, nhưng thực tế này lại khiến dư luận hết sức quan tâm, bởi hiện tượng chuyển từ công sang tư đang có xu hướng tăng lên.

Theo Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục Nguyễn Thị Mai Hoa, muốn giữ chân cán bộ, công chức, viên chức có năng lực và thu hút nhân tài vào khu vực công thì cần có những giải pháp đột phá trước mắt bên cạnh những giải pháp lâu dài, mang tầm chiến lược trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy công quyền.

Công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc: Đang có dấu hiệu bất thường, đáng lo ngại

Theo Bộ Nội vụ, trong 2,5 năm, có 39.552 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, chiếm 2% tổng số biên chế được giao. Như vậy, tính bình quân 1 năm có khoảng gần 16.000 người nghỉ việc. Trong đó, hai lĩnh vực nổi bật là ngành giáo dục có hơn 16.400 người, ngành y tế hơn 12.000 người nghỉ việc. Vậy, đại biểu có đánh giá như thế nào về thực trạng này?

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hoá, Giáo dục Nguyễn Thị Mai Hoa: Tôi cho rằng vấn đề dịch chuyển lao động giữa các khu vực là vấn đề không mới, đã và đang xảy ra từ nhiều năm nay.

Đây là xu hướng tất yếu của quan hệ cạnh tranh về nguồn nhân lực chất lượng cao trong nền kinh tế thị trường, và quyền lựa chọn là ở người lao động.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, vấn đề này đúng là đang có dấu hiệu bất thường, đáng lo ngại.

Bất thường vì số lượng công chức, viên chức chuyển việc, nghỉ việc khá lớn, lại ở diện rộng; không chỉ ở một vài ngành, mà nhiều ngành, nhiều cấp; không chỉ ở các vị trí hợp đồng mà là ở bộ phận trong diện biên chế, thậm chí ở cả các vị trí quản lý, lãnh đạo cấp sở ở địa phương, cấp cục vụ ở các Bộ, ngành trung ương.

Còn đáng lo ngại vì thực trạng đó tác động lớn tới tâm lý của cán bộ công chức, thậm chí tạo hiệu ứng tiêu cực, lây lan; gây ra sự thiếu hụt lực lượng lao động ở khu vực công, nhất là số công chức có năng lực, tất yếu ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan hoạch định chính sách, khu vực cung cấp dịch vụ công, nhất là ngành Giáo dục, ngành Y tế.

Riêng ngành Giáo dục đang trong lộ trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, vấn đề thiếu giáo viên đang là thách thức lớn, thêm sự gia tăng giáo viên nghỉ việc thì đúng là khó khăn chồng chất khó khăn, vì không sẵn nguồn tuyển, và độ hấp dẫn đang giảm.

Bên cạnh đó, xu hướng chọn vị trí, việc làm cũng đã có nhiều thay đổi. Trước đây là tiêu chí được vào biên chế trong các cơ quan nhà nước với khát khao được làm việc ổn định, lâu dài và cơ hội thành đạt, theo đó, việc xin vào biên chế Nhà nước rất khó.

Nhưng nay, tiêu chí lựa chọn vị trí việc làm đã khác, sự ưu tiên là ở môi trường để được phát huy hết năng lực, có cơ hội phát triển cá nhân, có mức thu nhập cao. Theo đó, người lao động sẵn sàng thay đổi vị trí công việc, không thích ràng buộc bởi tiêu chí ổn định, không câu nệ trong hay ngoài khu vực Nhà nước.

Đây là sự thay đổi lớn trong cách tiếp cận vị trí, việc làm và cũng là thách thức không nhỏ đối với khu vực công. Thực tế cho thấy khu vực tư nhân đang phát triển mạnh mẽ, tạo sự cạnh tranh quyết liệt đối với khu vực công trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Có thể nói, dù về lý thuyết, cạnh tranh nhân lực trong kinh tế thị trường không phải để phân biệt khu vực công hay tư, mà quan trọng là mục tiêu phát triển chung của đất nước, nhưng trên thực tế, xu thế này chắc chắn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của khu vực công.

Trong khi chủ trương tinh giản biên chế mới chỉ là giảm số người (chủ yếu theo lộ trình nghỉ hưu), chưa thực hiện được mục tiêu đưa ra khỏi bộ máy cơ quan nhà nước những người không đủ năng lực, tiêu chuẩn, thì nay còn phải đối mặt với một thực tế là một bộ phận công chức, viên chức trẻ, có năng lực, làm được việc, đang dịch chuyển sang khu vực tư. Thực trạng này cần được phân tích, nghiên cứu một cách thấu đáo.

Công chức, viên chức thôi việc, nghỉ việc: Bất cập có thể thấy rõ là cơ chế quản lý, sử dụng, đãi ngộ

Phóng viên: Theo quan điểm của đại biểu đâu là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc thời gian gần đây?

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục Nguyễn Thị Mai Hoa: Khi đề cập tới vấn đề này, người ta nói nhiều tới ba lý do phổ biến khiến nhiều người rời khu vực Nhà nước, đó là câu chuyện thu nhập, môi trường làm việc, điều kiện phát triển và cơ hội thăng tiến. Tôi hoàn toàn đồng tình và cho rằng những lý giải trên là có căn cứ.

Bất cập có thể thấy rõ là cơ chế quản lý, sử dụng, đãi ngộ công chức, viên chức của khu vực công đang đóng khung trong những quy định cứng, tiêu chí đánh giá hiệu quả lao động không rõ ràng nên chế độ đãi ngộ, lương bổng không bảo đảm được sự công bằng.

Trong thực tế, vẫn còn một bộ phận “sáng cấp ô đi, tối cấp ô về”, có “vị trí” nhưng khó bố trí “việc làm”; phần lớn công việc dồn cho người có năng lực, nhưng thu nhập thì không dựa trên tiêu chí hiệu quả nên cũng không tạo động lực phấn đấu cho họ.

Quá trình thực hiện tinh giản biên chế lại chưa gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức theo vị trí việc làm, chủ yếu giảm cơ học, tinh giản tập trung ở đối tượng là người nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ việc, chuyển công tác, chưa tinh giản được những người cần đưa ra khỏi bộ máy.

Rút cục, càng tinh giản biên chế, áp lực công việc đối với những người làm được việc càng lớn, trong khi lương “ba đồng ba cọc”, ít cơ hội thăng tiến; ngạch và bậc lương vẫn theo thâm niên, bằng cấp chứ không theo vị trí việc làm và mức độ cống hiến;...

Đó chính là những nguyên nhân khiến cho cán bộ, công chức rời khu vực công sang khu vực tư để tìm một môi trường làm việc tốt hơn, có cơ hội thăng tiến nhanh hơn, chế độ lương bổng cao hơn, cơ chế tuyển dụng, sử dụng lại thông thoáng hơn.

Dù chưa có nghiên cứu, phân tích cụ thể về cơ cấu của lực lượng rời khỏi khu vực công, nhưng chắc chắn phải là người đủ tự tin về năng lực mới dám rời bỏ công việc đang có để tìm cơ hội mới.

Rõ ràng xu hướng dịch chuyển nguồn nhân lực chất lượng cao từ khu vực công sang khu vực tư là điều dễ hiểu - đó là quy luật của nền kinh tế thị trường.

Ngăn chặn "làn sóng" công chức, viên chức thôi việc, nghỉ việc: Cần giải pháp đột phá trước mắt và giải pháp chiến lược lâu dài

Phóng viên: Để hạn chế tình trạng này, theo đại biểu cần có giải pháp căn cơ gì để giữ chân lực lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là đội ngũ cán bộ công chức có chất lượng?

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục Nguyễn Thị Mai Hoa: Muốn giữ chân cán bộ, công chức, viên chức có năng lực và thu hút nhân tài vào khu vực công thì cần có những giải pháp đột phá trước mắt bên cạnh những giải pháp lâu dài, mang tầm chiến lược trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy công quyền.

Yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế để khắc phục tồn tại của một bộ máy hành chính cồng kềnh, hoạt động chưa thực sự hiệu quả là chủ trương đúng.

Chỉ tiêu tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong 5 năm tới theo chủ trương của Bộ Chính trị là việc cần làm, và phải làm khẩn trương.

Tuy nhiên, vấn đề là ở cách tiếp cận, cách tổ chức thực hiện việc tinh giản biên chế cần phải thực hiện trên cơ sở khoa học và phù hợp thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức cần hợp lý và quyết liệt. Cụ thể là cần sáp nhập những bộ phận hiện đang chồng chéo chức năng nhiệm vụ; đẩy nhanh tiến độ tư nhân hóa những dịch vụ công mà khối tư nhân làm tốt hơn, thuận lợi cho người dân hơn để giải thể một số bộ phận chức năng...

Tức là cần phân tích một cách khoa học dựa trên cơ sở rà soát tổng thể cơ cấu tổ chức bộ máy, phù hợp yêu cầu thực tiễn trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách; tránh “máy móc”, “cơ học” khi áp tỷ lệ tinh giản biên chế cho mỗi cơ quan, mỗi đơn vị.

Thứ hai là cần có chính sách đãi ngộ thực sự xứng đáng để tạo động lực làm việc và sự gắn bó lâu dài cho cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước.

Quốc hội sẽ bàn về cải cách tiền lương

Được biết, Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV tới đây sẽ có nội dung bàn về việc cải cách tiền lương. Đây là tin vui đối với người lao động, vì chủ trương cải cách tiền lương, tăng mức lương cơ sở là giải pháp cần làm gấp, và mọi người đã chờ đợi quá lâu.

Vấn đề đặt ra là việc cải cách tiền lương cần có sự tính toán kỹ lưỡng trên cơ sở nguồn lực ngân sách.

Việc sửa đổi các quy định chính sách tiền lương dành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần được thực hiện một cách khoa học, hợp lý.

Đồng thời, cần xây dựng hệ thống tiền lương phù hợp với thị trường lao động để rút ngắn khoảng cách lương giữa khu vực công và khu vực tư, tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa hai khu vực này trong việc thu hút nhân lực chất lượng cao.

Thứ ba, tạo môi trường làm việc lành mạnh, cạnh tranh bình đẳng giữa các vị trí việc làm; minh bạch cơ chế tuyển dụng và công tác nhân sự; phân công đúng người đúng việc, có cơ chế trọng dụng người tài; thực hiện tinh giản biên chế bằng cách mạnh dạn thay thế bộ phận công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, cắt giảm hội họp; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung, giảm tải công việc hành chính để tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức có thêm thời gian tập trung nghiên cứu, nâng cao chuyên môn, tận tâm cống hiến.

Bộ máy Nhà nước là nơi thiết kế chính sách, phát triển chính sách, thực thi chính sách, do vậy, rất cần đội ngũ giỏi chuyên môn, tâm huyết, trách nhiệm; và vấn đề nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có lẽ cũng nên bắt đầu từ việc đầu tư thỏa đáng cho lực lượng tham mưu chính sách này.

Mặt khác, vấn đề cải cách tiền lương đã được nhận thức từ hàng chục năm trước, tới nay vẫn chưa được tháo gỡ, như vậy là quá chậm trễ.

Người làm ở khu vực công không sống được bằng lương, buộc phải tìm cách tăng thêm thu nhập để đáp ứng nhu cầu cuộc sống; lâu dần nảy sinh tiêu cực, lợi dụng chính sách, chức vụ, vị trí để mưu cầu lợi ích cá nhân; dẫn tới tha hoá, biến chất, tham ô, tham nhũng.

Bài học kinh nghiệm của Singapore là trả lương cho lao động khu vực công ở mức cao, kèm theo cơ chế quản lý chặt chẽ, đảm bảo để đội ngũ công chức, viên chức không muốn, không cần và không thể tham nhũng. Chúng ta cần nghiên cứu, áp dụng mô hình này.

TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng... đang tiên phong xây dựng chính sách tiền lương

Hiện nay, một số địa phương như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng... đang tiên phong trong xây dựng chính sách về tiền lương và các chính sách đãi ngộ khác để thu hút nhân tài vào bộ máy nhà nước và giữ chân người có năng lực.

Dù quá trình triển khai còn nhiều bất cập, nhưng nên được khuyến khích, tiến tới trao quyền tự chủ cho các địa phương, cơ sở trong việc tuyển dụng, sử dụng biên chế làm việc trong bộ máy công quyền.

Phóng viên: Cảm ơn đại biểu!

Nguồn: quochoi.vn

TIỀN CỬ CÁN BỘ SAI, AI PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM?

Khi tiền cử cán bộ sai, người tiền cử giới thiệu phải liên đới chịu trách nhiệm, có như vậy mới lựa chọn được cán bộ đủ tâm, tài, trí phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân.

Mới gần nửa nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã có 50 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý bị thi hành kỷ luật. Từ thực trạng này đã đặt ra vấn đề về quy trình giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ. Tại sao nhiều cán bộ được quy hoạch, bổ nhiệm đúng quy trình nhưng sau đó lại xảy ra sai phạm?

Tại Hội nghị bất thường diễn ra vào tháng 6 vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với 2 cựu Ủy viên Trung ương Đảng là ông Chu Ngọc Anh, nguyên Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch thành phố Hà Nội, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; và ông Nguyễn Thành Long, nguyên Bí thư Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế, do những sai phạm nghiêm trọng liên quan đến vụ Việt Á.

Tại Hội nghị Trung ương 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII vừa diễn ra, các ông Nguyễn Thành Phong, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương; Huỳnh Tấn Việt, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Bùi Nhật Quang, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cũng đã bị cho thôi tham gia Ban Chấp hành Trung ương vì những sai phạm xảy ra trong những nhiệm kỳ trước.

Qua những trường hợp này cho thấy, ngoài việc phải xem xét lại các quy trình, thủ tục trong công tác cán bộ, thì phải xem đến trách nhiệm của những cá nhân tham gia vào quá trình lựa chọn, giới thiệu, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ.

Ông Đinh Văn Minh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ cho rằng, trong công tác cán bộ của Đảng, những người có trách nhiệm để tham gia vào quá trình đó cũng phải có trách nhiệm trong việc lựa chọn, giới thiệu, quy hoạch, bổ nhiệm vào vị trí đó. “Quy trình gì đi chăng nữa cũng phải qua thực hiện của con người”, ông Minh nhấn mạnh.

Theo nguyên tắc tổ chức của Đảng, tập thể cấp ủy mới có quyền quyết định về công tác cán bộ. Tuy vậy, thực tế lại đang bị chi phối rất lớn từ người đứng đầu bằng quyền lực mềm, những người đứng đầu rất có thể sẽ “lái” các bước trong công tác cán bộ theo ý mình.

Từ thực tế này, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai đề nghị phải làm rõ, cụ thể các bước dân chủ và tập trung.

Bà Trương Thị Mai nhấn mạnh: “Tập trung dân chủ là nguyên tắc cốt tử trong hoạt động của Đảng nhưng chỗ này, chỗ kia vẫn chưa được thực hiện nghiêm. Trong Quy định số 105-QĐ/TW của Bộ Chính trị có 5 bước để tiến hành bổ nhiệm cán bộ, vậy bước nào là bước dân chủ, bước nào là bước tập trung cần phải tiếp tục làm rõ. Chỗ nào phải để cho dân chủ, để người ta có ý kiến, để có được lá phiếu đúng đắn nhất về uy tín của cán bộ được bổ nhiệm; chỗ nào phải định hướng, phải tập trung, cũng cần phải thể hiện rất sâu sắc nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng”.

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Đào, Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, tất cả quy trình cán bộ đều do con người thực hiện ngay từ khâu đầu tiên là giới thiệu cán bộ không phải cả tập thể đồng loạt giơ tay giới thiệu một người mà thực tế là có một người đề xuất, khởi xướng lựa chọn cán bộ. Người giới thiệu nhân sự có thể xuất phát từ lợi ích cá nhân mà đề xuất tiến cử cán bộ. Do vậy, khi tiến cử cán bộ sai, người tiến cử giới thiệu phải liên đới chịu trách nhiệm, có như vậy mới lựa chọn được cán bộ đủ tâm, tài, trí phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân.

“Nhiều người giới thiệu “đàn em” mình kể tục mình nhưng họ lại rơi vào vòng lao lý vậy mình có trách nhiệm không, trách nhiệm rất lớn. Anh giới thiệu sai, tôi muốn tìm động cơ của anh khi giới thiệu, giới thiệu là vì "cánh hẩu" với anh, cùng lợi ích nhóm với anh hay giới thiệu để “bảo lãnh chính trị”. Nếu xảy ra tình trạng người mình giới thiệu vi phạm thì mình cũng phải gánh trách nhiệm”, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Đào nêu quan điểm.

PGS. TS. Nguyễn Vũ Tiến, nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền cho rằng, chúng ta đã nhiều lần đề cập trách nhiệm của người giới thiệu, lựa chọn, bố trí sai cán bộ, nhưng thực tế, chưa có trường hợp nào người làm công tác tổ chức cán bộ bị xem xét trách nhiệm đúng mức, bởi chúng ta mới nói trách nhiệm chung chung, chứ chưa thật cụ thể. Vì vậy, nếu không có quy định ràng buộc trách nhiệm cụ thể đối với cấp ủy và người đứng đầu khi chọn cán bộ sai, khó lòng khắc phục được tình trạng quy trình đúng, kết quả sai như thời gian vừa qua.

“Chúng ta có quy định nhưng chúng ta mới chỉ nói về mặt Đảng, thế nhưng chịu trách nhiệm thế nào phải có luật, trong Luật cán bộ công chức có lẽ cần sửa đổi vấn đề này, giới thiệu sai, giới thiệu không đúng cán bộ, trách nhiệm của người giới thiệu, của cấp ủy đó như thế nào. Chứ cứ nói phải chịu trách nhiệm chung chung sẽ không đạt được mong muốn đội ngũ cán bộ có chất lượng”, PGS. TS. Nguyễn Vũ Tiến phân tích thêm.

Đằng sau các chức vụ lãnh đạo, quản lý là quyền lực, bổng lộc. Việc bố trí nhân sự sẽ chịu nhiều sự tác động, vì vậy rất cần có những quy định chặt chẽ với những chế tài cụ thể để có tác dụng răn đe, kiểm soát quyền lực mạnh mẽ hơn trong công tác giới thiệu, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 18/10, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2022/NĐ-CP quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.**

Theo đó, Nghị định quy định đối tượng áp dụng gồm:

1. Cán bộ, công chức nữ giữ các chức vụ, chức danh dưới đây: a) Phó Trưởng ban, cơ quan Đảng ở trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản; b) Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; c) Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; d) Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; đ) Thứ trưởng, cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang Bộ; e) Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; g) Phó Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương; h) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối trực thuộc trung ương. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; i) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; k) Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật; l) Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; m) Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trưởng ban Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia; Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; n) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; o) Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; p) Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Trưởng các Ban đảng của Thành ủy thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; q) Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy là người dân tộc thiểu số.

2. Công chức được bổ nhiệm chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Nghị định này không áp dụng đối với các đối tượng sau: a) Cán bộ giữ chức vụ từ Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên; b) Cán bộ, công chức quy định tại Khoản 1 nêu trên là Ủy viên Trung ương Đảng; c) Trợ lý, thư ký của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với các trường hợp này thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng.

Nghị định quy định rõ nguyên tắc thực hiện nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn là phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và đúng quy định.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định này nhưng phải bảo đảm tuổi nghỉ hưu không vượt quá 65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

Cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 ở trên khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn vẫn tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Trong thời gian thực hiện chính sách nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, nếu cán bộ, công chức có nguyện vọng nghỉ làm việc thì được giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

Đối với cán bộ, công chức quy định tại khoản 1, thời gian công tác khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn không vượt quá 60 tuổi.

Đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, thời gian công tác khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn không quá 65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2022 và thay thế Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức và Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức.

*** Ngày 14/10, Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.**

Nghị định nêu rõ, Bộ Ngoại giao là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đối ngoại, gồm: Công tác ngoại giao, biên giới, lãnh thổ quốc gia, công tác đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quản lý các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (gọi chung là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) và hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao gồm: 1. Vụ Châu Âu. 2. Vụ Châu Mỹ. 3. Vụ Đông Bắc Á. 4. Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương. 5. Vụ Trung Đông - Châu Phi. 6. Vụ Chính sách đối ngoại. 7. Vụ Tổng hợp kinh tế. 8. Vụ ASEAN. 9. Vụ các Tổ chức quốc tế. 10. Vụ Hợp tác kinh tế đa phương. 11. Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO. 12. Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế. 13. Vụ Biên Phiên dịch đối ngoại. 14. Vụ Thông tin Báo chí. 15. Vụ Tổ chức cán bộ. 16. Văn phòng Bộ. 17. Thanh tra Bộ. 18. Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin. 19. Cục Lãnh sự. 20. Cục Lễ tân Nhà nước. 21. Cục Ngoại vụ. 22. Cục Quản trị Tài vụ. 23. Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh. 24. Ủy ban Biên giới quốc gia. 25. Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài. 26. Học viện Ngoại giao. 27. Báo Thế giới và Việt Nam. 28. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 25 là các tổ chức giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ Khoản 26 đến Khoản 27 là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Ngoại giao.

Các tổ chức quy định tại Khoản 28 là các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được Chính phủ thành lập và do Bộ Ngoại giao trực tiếp quản lý.

Theo Nghị định, Vụ Châu Âu được tổ chức 05 phòng; các Vụ: Tổ chức cán bộ, Luật pháp và Điều ước quốc tế được tổ chức 04 phòng; các Vụ: Châu Mỹ, Đông Bắc Á, Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương, Trung Đông - Châu Phi được tổ chức 03 phòng.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Ủy ban Biên giới quốc gia, Học viện Ngoại giao; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Bộ Ngoại giao.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc bộ, trừ các tổ chức quy định từ Khoản 24 đến Khoản 26.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2022.

*** Ngày 18/10, Thủ tướng chính phủ ký Quyết định số 1259/QĐ-TTg phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, biên chế hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022 - 2026.**

Theo đó, tổng biên chế công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài (không bao gồm biên chế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), biên chế của các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022 - 2026, bảo đảm đến hết năm 2026 là 103.300 biên chế.

Cụ thể, các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập 101.546 biên chế.

Các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài 1.068 biên chế. Biên chế của hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương 686 biên chế.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm giao biên chế công chức đối với từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế đối với từng hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương trong tổng biên chế quy định ở trên.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng đề án tinh giản biên chế của giai đoạn 2022 - 2026 và hằng năm đến hết năm 2026.

Quyết định theo thẩm quyền biên chế công chức đối với cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý trong tổng số biên chế được giao theo quy định của pháp luật, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đúng chủ trương tinh giản biên chế.

*** Ngày 12/10, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1198/QĐ-TTg điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.**

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương trong nước 2.925,749 tỷ đồng của 09 bộ, cơ quan Trung ương và 02 địa phương để bổ sung kế hoạch tương ứng cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương 424,402 tỷ đồng của 02 bộ và 03 địa phương để bổ sung kế hoạch 209,988 tỷ đồng cho 06 địa phương. Số vốn điều chỉnh giảm còn lại là 214,414 tỷ đồng, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khi đáp ứng đủ điều kiện bổ sung kế hoạch theo quy định.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương trong nước 18.584,907 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ: hỗ trợ lãi suất 2%/năm thông qua hệ thống ngân hàng thương mại, hỗ trợ lãi suất, cho vay, cấp bù lãi suất và phí quản lý để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội, cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

Bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương trong nước 18.613,446 tỷ đồng cho 09 bộ, cơ quan trung ương và 36 địa phương để thực hiện nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước lĩnh vực đầu tư công, các quy định tại Nghị quyết số 584/NQ-UBTVQH15 ngày 31/8/2022, Thông báo số 1402/TB-TTKQH ngày 13/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Tờ trình số 268/TTr- CP ngày 09/8/2022, Báo cáo số 288/BC-CP ngày 28/8/2022 của Chính phủ hướng dẫn các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương danh mục nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 từ nguồn vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đúng quy định nêu trên.

Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 được điều chỉnh, bổ sung trên, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ số vốn điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công.

Thông báo danh mục và mức vốn ngân sách trung ương năm 2022 cho từng nhiệm vụ thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo đúng quy định; phân bổ chi

tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 được bổ sung trên cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 584/NQ-UBTVQH15 ngày 31/8/2022, Thông báo số 1402/TB-TTKQH ngày 13/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Báo cáo kết quả phân bổ, thông báo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20/10/2022 theo đúng quy định.

Các bộ ngành, địa phương giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; cáo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

Đồng thời, chịu trách nhiệm phân bổ, quản lý, sử dụng vốn theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, giải ngân hết số vốn của kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã được giao và số vốn được bổ sung; đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin, số liệu, mức vốn phân bổ và thủ tục đầu tư của từng nhiệm vụ, dự án theo quy định của pháp luật.

*** Ngày 10/10, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 16/2022/TT-BCT về quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương.**

Thông tư quy định rõ, việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong ngành, lĩnh vực công thương phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định các điều kiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương.

Theo đó, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương được sáp nhập, hợp nhất khi không đáp ứng được một trong các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất sẽ do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương ở nước ngoài: ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định trên cần đảm bảo phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước sở tại về việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương được thực hiện khi đơn vị đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 23/11/2022.

*** Ngày 11/10, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 14/2022/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHHCN ngày 20/01/2020.**

Theo đó, Thông tư sửa đổi tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của nghiên cứu viên từng hạng. Theo đó, nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) phải có trình độ tiến sĩ phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu; có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học.

Đối với nghiên cứu viên chính (hạng II), phải có trình độ thạc sĩ trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu; có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học.

Nghiên cứu viên (hạng III) có trình độ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu; có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học. Còn với trợ lý nghiên cứu (hạng IV) phải đáp ứng điều kiện là có trình độ trung cấp trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu; có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học.

Như vậy, so với Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV, quy định mới đã bỏ các tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo các bậc, trình độ tin học. Thay vào đó, Thông tư này chỉ yêu cầu viên chức có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Theo Thông tư số 14/2022/TT-BKHHCN, viên chức thăng hạng từ nghiên cứu viên chính (hạng II) lên nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu đủ 6 năm.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 1 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Viên chức thăng hạng từ nghiên cứu viên (hạng III) lên nghiên cứu viên chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu đủ 9 năm.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 1 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Viên chức thăng hạng từ trợ lý nghiên cứu (hạng IV) lên nghiên cứu viên (hạng III) phải có thời gian giữ chức danh trợ lý nghiên cứu (hạng IV) hoặc tương đương tối thiểu đủ 3 năm.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 1 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh trợ lý nghiên cứu (hạng IV) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12/12/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị quyết định:

Điều động, phân công ông Nguyễn Văn Thê, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Quốc hội:

Quyết nghị miễn nhiệm Tổng Kiểm toán nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Sỹ Thanh do được phân công công tác khác.

Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Thê do được phân công công tác khác.

Quyết nghị ông Ngô Văn Tuấn, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước giữ chức vụ Tổng Kiểm toán nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Bộ trưởng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Đào Hồng Lan giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Y tế

Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thắng, Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Các Nghị quyết trên có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/10/2022.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Giao ông Đặng Xuân Thanh, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tạm thời phụ trách điều hành Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cho đến khi cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Trí Quang, để nhận nhiệm vụ mới.

Thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ:

Ngày 19/10/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1271/QĐ-TTg thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Cụ thể, ông Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính là thành viên Ban Chỉ đạo thay ông Tạ Anh Tuấn.

Ông Nguyễn Danh Huy, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải thay ông Nguyễn Ngọc Đông nghỉ hưu theo chế độ.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

PGS. TS. Trần Hoàng Ngân, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Thư ký Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Nên.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Đoàn Kim Đình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bảo Lộc (nhiệm kỳ 2021 - 2026) được điều động, giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết.

Ông Nguyễn Văn Phương, Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Thành ủy Bảo Lộc. Giới thiệu để Hội đồng nhân dân TP. Bảo Lộc bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bảo Lộc, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thông qua Nghị quyết chấp thuận cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Phạm Văn Chánh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021-2026 theo nguyện vọng cá nhân.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Nguyễn Trường Giang, nguyên Phó Cục trưởng Cục Hải quan Bình Dương do nhận nhiệm vụ mới làm Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đối với ông Lê Phú Hòa, nguyên Giám đốc Sở Ngoại vụ do nghỉ hưu.

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết miễn nhiệm chức danh Trưởng ban Ban Văn hóa Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Trịnh Đức Tài với lý do chuyên công tác.

Hội đồng nhân dân thống nhất thông qua Nghị quyết bầu bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trịnh Đức Tài, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn